

**PHÒNG DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH TRÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG VIẾT CHỮ
CHO HỌC SINH LỚP 2C TRONG GIỜ TẬP VIẾT
Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP**

Phân môn : Tập viết
Tên tác giả : Đồng Thị Thanh Hải.
Giáo viên chủ nhiệm: Lớp 2C

Năm học 2012 - 2013

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ	2.
1. Lý do chọn đề tài	2
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
5. Phạm vi và thời gian nghiên cứu	2
6. Phương pháp nghiên cứu	2
PHẦN 2: NỘI DUNG	4
Chương 1: Cơ sở lý luận	4
1. Mục tiêu của môn Tiếng Việt	4
2. Mục tiêu của phân môn Tập viết	4
3. Các nguyên tắc dạy Tập viết	4
4. Tinh thần đổi mới phương pháp dạy học	4
Chương 2: Phân tích thực trạng của việc rèn kĩ năng viết chữ cho học sinh lớp 2C trong giờ Tập viết ở trường tiểu học Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội	6
1. Một số đặc điểm của trường tiểu học Tứ Hiệp	6
2. Những thuận lợi và khó khăn	6
Chương 3: Các biện pháp rèn kĩ năng viết chữ cho học sinh lớp 2C trong giờ Tập viết ở trường tiểu học Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội	10
<u>Biện pháp 1:</u> Nghiên cứu, tham khảo, sưu tầm tài liệu định hướng tổ chức giờ dạy:	10
1. Nghiên cứu tài liệu để nắm vững nội dung, chương trình, làm chủ kiến thức khi rèn viết chữ cho học sinh:	16
2. Sưu tầm, tham khảo thêm tài liệu	16
3. Xây dựng kế hoạch dạy học thật chi tiết, cụ thể, sát đối tượng học sinh:	18
<u>Biện pháp 2:</u> Tạo hứng thú học tập cho học sinh:	18
1. Giới thiệu bài hấp dẫn, thu hút học sinh đến với bài học	19
2. Khen ngợi, động viên, khích lệ tinh thần học tập:	19
3. Tạo không gian học tập:	21
<u>Biện pháp 3:</u> Rèn nề nếp, ý thức, kỉ luật viết chữ cho học sinh:	21
1. Chuẩn bị đầy đủ và sử dụng hiệu quả đồ dùng học tập:	23
2. Thực hiện đúng các quy định khi viết chữ:	25
<u>Biện pháp 4:</u> Sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học kết hợp các phương pháp dạy học nhằm tổ chức tốt việc rèn chữ:	25
1. Sử dụng Bộ chữ dạy Tập viết để hướng dẫn viết chữ cái hoa:	27
2. Sử dụng đồ dùng tự làm:	29
3. Ứng dụng CNTT trong dạy học Tập viết:	31
4. Chữ mẫu của giáo viên:	33
5. Hướng dẫn viết ứng dụng:	38
6. Rèn viết chữ đẹp	40
<u>Biện pháp 5:</u> Đánh giá thường xuyên trong các giờ học:	42
Chương 4: Kết quả	44.
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài.

Như chúng ta đã biết, chữ viết là công cụ để giao tiếp và trao đổi thông tin, là phương tiện để ghi chép, tiếp nhận những tri thức văn hóa, khoa học và đời sống. Cha ông ta từ xưa đã rất coi trọng vấn đề chữ viết. Câu thành ngữ “Văn hay chữ tốt” chính là để khen những người chữ đẹp, học rộng tài cao. Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đã từng nói: “Chữ viết cũng là biểu hiện của nét người. Dạy cho học sinh viết đúng, viết cẩn thận, viết đẹp là góp phần rèn luyện cho các em tính cẩn thận, lòng tự trọng đối với mình, đối với thầy và bạn đọc của mình”.

Tính đến nay, Bộ giáo dục & Đào tạo đã nhiều lần ban hành quy định về thay đổi chữ viết ở Tiểu học. Và đến nay đã có được một bộ mẫu chữ vừa mềm mại vừa thanh gọn và có thẩm mỹ hơn. Hơn nữa, Hội thi Viết chữ đẹp được tổ chức hàng năm cho giáo viên và học sinh đã làm dấy lên phong trào “Rèn chữ” thu hút được sự quan tâm của đông đảo các bậc phụ huynh học sinh. Điều đó đủ để thấy vấn đề chữ viết được quan tâm như thế nào.

Bậc tiểu học là bậc học đầu tiên của giáo dục phổ thông (với hoạt động chủ đạo là học tập). Bất kỳ mọi người công dân công tác, lao động ở bất cứ lĩnh vực nào trong xã hội đều phải trải qua nhà trường Tiểu học. Những dấu ấn của trường tiểu học có một ảnh hưởng sâu sắc đến cả cuộc đời của học sinh. Chính vì vậy, việc dạy học sinh biết chữ và từng bước làm chủ được công cụ chữ viết để phục vụ cho học tập và giao tiếp là nhiệm vụ quan trọng và là yêu cầu hàng đầu của môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học.

Ở Tiểu học, phân môn Tập viết có một vị trí đặc biệt quan trọng trong chương trình môn Tiếng Việt. Tập viết không chỉ có quan hệ mật thiết tới chất lượng học tập các môn học khác mà còn góp phần rèn luyện một trong những kỹ năng hàng đầu của việc học Tiếng Việt trong nhà trường – Kỹ năng viết chữ. Ngoài ra, dạy cho học sinh viết đúng, viết cẩn thận, viết đẹp còn góp phần rèn cho các em những phẩm chất đạo đức tốt, tính khoa học, tính kỉ luật, cần cù, chu đáo, khiếu thẩm mỹ và lòng say mê học tập. Vì thế, có thể coi việc rèn chữ viết chính là một trong những biện pháp để rèn nét người.

Phân tập viết ở sách giáo khoa Tiếng Việt 2 được biên soạn riêng thành hai Vở Tập viết- Tập một Tập hai; có sự kết hợp chặt chẽ trong từng bài học và trong toàn bộ cuốn sách.

Trở lại với thực tế chữ viết của học sinh, ngay từ khi nhận lớp, tôi đã tiến hành khảo sát chữ viết của các em và thu được kết quả như sau: Bên cạnh một số học sinh viết chữ khá đều, đẹp thì vẫn còn học những sinh viết chữ chưa đẹp, thiếu chính xác, không đều nét, có trường hợp chữ viết ngửa, viết nghiêng ... làm cho bài viết không đẹp mắt. Cũng có những học sinh viết tốt nhưng lại viết rất chậm, không đảm bảo tốc độ viết; làm tính giỏi nhưng trình bày không sạch sẽ, rõ ràng. Điều này khiến tôi băn khoăn và suy nghĩ: Làm thế nào để rèn cho học sinh có kỹ năng viết chữ đúng mẫu, đều nét, đảm bảo tốc độ quy định. Không những viết đúng mà còn phải tiến tới viết đẹp, viết nhanh, viết sáng tạo

Bên cạnh đó, việc rèn chữ cho học sinh nhiều giáo viên chưa thực sự coi trọng chỉ hướng dẫn sơ qua. Giáo viên không thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học, tổ chức giờ học theo lối dạy chay, lý thuyết suông khiến cho giờ dạy đơn điệu, nhàm chán, học sinh chưa hứng thú học tập, do đó thiếu sự hấp dẫn, thiếu tính thực tiễn. Một số lại cho rằng ở vở có chữ mẫu rồi học sinh chỉ việc nhìn vào và viết theo; chữ viết còn do năng khiếu của riêng mỗi học sinh. Hiểu như thế là hoàn toàn không đúng. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chữ viết nói riêng, chất lượng học Tiếng Việt cũng như các môn học khác nói chung. Việc dạy tốt các tiết Tập viết kết hợp với rèn chính tả sẽ giúp các em từng bước hình thành kỹ năng viết chữ của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng chữ viết.

Xuất phát từ những thực tiễn trên, là người giáo viên tiểu học qua nhiều năm giảng dạy, với tinh thần ham học hỏi, tự nghiên cứu, tìm hiểu và đúc rút kinh nghiệm từ bản thân và đồng nghiệp, tôi đã tìm ra được một số biện pháp để rèn kỹ năng viết chữ cho học sinh. Tuy nhiên, vì điều kiện nghiên cứu có hạn, trong phạm vi đề tài này, tôi chỉ xin đề cập tới vấn đề ***“Một số biện pháp tích cực rèn kỹ năng viết chữ cho học sinh lớp 2C trong giờ Tập viết ở trường tiểu học Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội”*** mà tôi đã áp dụng và đem lại hiệu quả cao.

2. Mục đích nghiên cứu:

Đánh giá được thực trạng chữ viết của học sinh, việc dạy và học Tập viết cũng như việc rèn chữ viết cho học sinh lớp 2C ở trường tiểu học Tứ Hiệp.

Thông qua đó đề ra biện pháp rèn chữ viết một cách có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng chữ viết, chất lượng giáo dục.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu:

- ***Đối tượng nghiên cứu*** là các biện pháp rèn kỹ năng viết chữ cho học sinh lớp 2C trong giờ Tập viết ở trường tiểu học Tứ Hiệp.

- ***Khách thể nghiên cứu:*** Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

4. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Nghiên cứu một số vấn đề về cơ sở lý luận dạy và học Tập viết
- Điều tra thực trạng chữ viết của học sinh lớp 2C
- Phân tích nguyên nhân, tìm ra những yếu tố liên quan đến việc rèn chữ cho học sinh để từ đó đề ra biện pháp giảng dạy tốt nhất đem lại hiệu quả cao.

5. Phạm vi và thời gian nghiên cứu:

- ***Phạm vi nghiên cứu:*** thực trạng và biện pháp rèn chữ viết cho học sinh lớp 2C trường tiểu học Tứ Hiệp.

- ***Thời gian nghiên cứu:***

Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 5 năm 2013

6. Phương pháp nghiên cứu:

- ***Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận***
 - + Phương pháp phân tích, tổng hợp, mô hình hóa, giả thuyết
- ***Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:***
 - + Phương pháp quan sát sư phạm, phỏng vấn, trắc nghiệm, tổng kết kinh nghiệm, lấy ý kiến chuyên gia
- ***Nhóm phương pháp thực nghiệm:***
 - + Phương pháp thực nghiệm thăm dò

PHẦN 2: NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Mục tiêu của môn Tiếng Việt:

Mục tiêu của môn Tiếng Việt là hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt, cung cấp những kiến thức sơ giản về Tiếng Việt; bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt.

2. Mục tiêu của phân môn Tập viết:

Giúp học sinh có những kiến thức cơ bản về chữ viết và kỹ thuật viết chữ. Qua đó học sinh vận dụng để rèn luyện kỹ năng viết chữ trong các bài tập viết và các môn học khác:

- *Về tri thức:* Học sinh có được những khái niệm cơ bản về đường kẻ, dòng kẻ; vị trí, tên gọi các nét chữ, cấu tạo chữ cái, chữ số; vị trí, hình dạng các dấu thanh, dấu phụ; các khái niệm liên kết nét chữ trong một chữ cái và liên kết (viết nối các con chữ tạo thành chữ ghi tiếng). Từ đó hình thành ở học sinh những biểu tượng về hình dáng, độ cao, sự cân đối, tính thẩm mỹ của chữ viết.

- *Về kỹ năng:* Học sinh nắm được cách viết chữ (các thao tác viết chữ từ đơn giản đến phức tạp, gồm kỹ năng viết các nét chữ, liên kết các nét tạo chữ cái và liên kết các chữ để tạo chữ ghi tiếng. Học sinh đồng thời rèn luyện viết chữ đúng mẫu, đảm bảo tốc độ viết đúng quy định, viết rõ ràng tiến tới viết nhanh, viết đẹp.

Ngoài ra, thông qua dạy học Tập viết, giáo viên cần quan tâm đến tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở, cách trình bày bài viết của học sinh.

Ở lớp 2, mục tiêu của phân môn Tập viết được xác định là:

- Rèn kỹ năng viết chữ (chủ yếu là chữ hoa) cho học sinh.
- + Viết các chữ hoa theo đúng quy định về: hình dáng, kích cỡ (vừa và nhỏ), thao tác viết chữ (đưa bút theo đúng quy trình viết)
- + Biết nối chữ hoa với chữ thường trong một tiếng.
- Kết hợp dạy kỹ thuật viết chữ với rèn chính tả, mở rộng vốn từ, phát triển tư duy.

- Góp phần rèn luyện những phẩm chất như: tính cẩn thận, óc thẩm mỹ, ý thức tự trọng và tôn trọng người khác.

Để thực hiện mục đích nhiệm vụ nói trên, mỗi giáo viên cần quán triệt những yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học môn Tập viết theo quan điểm giao tiếp, quan điểm tích hợp và quan điểm tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh.

3. Các nguyên tắc dạy Tập viết:

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ các bộ phận của cơ thể tham gia vào việc viết chữ (tư thế ngồi viết liên quan đến cột sống, lưng, xương cổ, khi viết liên quan đến mắt nhìn, các khớp ngón tay, cổ tay...).

- Coi việc dạy Tập viết là dạy hình thành một kỹ năng - Kỹ năng viết chữ. Tập viết chữ là một quá trình rèn luyện thường xuyên và lâu dài đối với học sinh tiểu học. Do vậy việc dạy học Tập viết cần thực hiện theo quy trình đặc trưng, phương pháp dạy học của phân môn, đề cao phương pháp rèn luyện kỹ năng viết

chữ (tránh đi sâu phân tích bằng lí thuyết).

4. Tinh thần đổi mới phương pháp dạy học,

Một trong những mục đích quan trọng của việc dạy Tiếng Việt cho học sinh trong nhà trường là giúp cho các em hiểu và sử dụng được Tiếng Việt. Mục đích cuối cùng là có được những kĩ năng, kĩ xảo trong việc sử dụng ngôn ngữ. Vì thế, tiết Tập viết càng cần phải tạo điều kiện để học sinh chủ động tiếp nhận kiến thức (tự quan sát, nhận xét, ghi nhớ), chăm chỉ, tự giác luyện tập và rút kinh nghiệm qua thực hành luyện tập viết dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Trong quá trình dạy học sinh viết chữ, người giáo viên cần phải biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học nói chung, phương pháp dạy Tập viết nói riêng, dựa trên những kinh nghiệm của bản thân nhằm đạt được hiệu quả thiết thực, nâng cao chất lượng dạy và học Tập viết cũng như chất lượng chữ viết của học sinh trong trường Tiểu học.

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CỦA VIỆC RÈN KĨ NĂNG VIẾT CHỮ CHO HỌC SINH LỚP 2C TRONG GIỜ TẬP VIẾT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP - THANH TRÌ - HÀ NỘI:

1. Một số đặc điểm của trường Tiểu học Tứ Hiệp

a. Đặc điểm chung của trường Tiểu học Tứ Hiệp:

Tứ Hiệp là một xã ven đô đang từng bước chuyển mình trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trường Tiểu học Tứ Hiệp nằm ở trung tâm xã. Những năm gần đây, số dân trên địa bàn xã dần tăng do nhiều người ở tỉnh khác đến sinh sống, cư trú để học tập và làm việc. Vì thế, số học sinh tham gia học cấp Tiểu học cũng dần tăng lên.

Năm học 2012-2013 này,

+ Trường có 919 học sinh được biên chế thành 21 lớp.

+ Riêng khối 2 có 210 học sinh chia thành 5 lớp.

b. Đặc điểm tình hình của lớp 2C:

Lớp 2C do tôi chủ nhiệm có 43 học sinh gồm 22 nữ và 21 nam.

Các em học sinh chủ yếu là người địa phương, sống có mối quan hệ họ hàng thân thiết, gần bó, ngoan ngoãn, kính thầy yêu bạn.

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi:

a. Về phía nhà trường

Phong trào rèn chữ viết luôn được nhà trường quan tâm và tạo điều kiện. Trường có tổ chức chuyên đề dạy học Tập viết, tổ chức thi Viết chữ đẹp hàng tháng trong giáo viên và học sinh. Nhà trường còn tham gia Hội thi Viết chữ đẹp cấp huyện hàng năm và cấp thành phố.

Trường có thư viện đạt xuất sắc với trên hai nghìn đầu sách đủ các loại, có phòng đồ dùng dạy học với nhiều tranh ảnh, thiết bị đồ dùng, có máy photo, máy scan, máy in, máy chiếu đa vật thể, máy projector... phục vụ cho việc dạy và học trong nhà trường.

Các lớp học đều được trang bị bảng từ chống lóa có dòng kẻ li, đảm bảo quy định về ánh sáng học đường, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, bàn ghế phù hợp với độ tuổi học sinh lớp 2 đáp ứng điều kiện về sức khỏe cũng như những điều kiện phục vụ cho học tập và rèn luyện chữ viết của học sinh.

Riêng đồ dùng dạy học Tập viết, bộ mẫu chữ viết trong trường Tiểu học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành theo chương trình tiểu học mới; bộ bìa chữ mẫu trong khung là những đồ dùng được cấp phát và tài liệu giảng dạy bộ môn theo đầu mục sách quy định.

b. Về phía giáo viên:

- Có trình độ đạt trên chuẩn, yêu nghề, có trách nhiệm với công việc được giao.

Bản thân tôi với nhiều năm kinh nghiệm dạy lớp 2, tham gia nhiều Hội thi giáo viên dạy giỏi, Hội thi Viết chữ đẹp cấp trường, cấp huyện và đã đạt giải. Đặc biệt năm học này, tôi đã tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi Tiểu học cấp Thành phố và đã đạt giải Ba.

c. Về phía học sinh:

Đa số học sinh được phụ huynh quan tâm, tạo điều kiện để học tập và rèn luyện chữ viết, có gia đình có điều kiện cho con em tham gia các câu lạc bộ luyện chữ đẹp. Các em yêu thích chữ đẹp và có ham muốn viết được chữ đẹp.

Học sinh lớp tôi có đầy đủ vở Tập viết, đủ sách vở, đồ dùng học tập.

2.2 Khó khăn:

a. Về trang thiết bị và đồ dùng:

- Số lượng còn hạn chế, qua sử dụng nhiều năm cũng đã phần nào cũ, rách, hỏng. mà trên thực tế, nhu cầu sử dụng tài liệu và đồ dùng của giáo viên trong việc rèn chữ lại nhiều hơn thế.

Khi dạy Tập viết, Giáo viên rất cần có bộ chữ nét rời để minh họa các nét viết của từng chữ cái hoa khi phân tích cấu tạo, quy trình viết cụ thể từng nét sẽ hiệu quả hơn rất nhiều. Học sinh nhận biết một cách cụ thể, tường minh hơn là giáo viên chỉ chỉ từng nét trên “khô” chữ mẫu. Đồ dùng này trong danh mục đồ dùng cấp phát lại không có. Hay mỗi giờ dạy Tập viết, khi giáo viên muốn viết mẫu chữ hoa lên bảng cho học sinh quan sát, giáo viên lại phải kẻ thêm một khung chữ giống khung chữ mẫu rất bất tiện.

- **Vở Tập viết** giấy bìa, giấy viết còn mỏng khi học sinh viết bút mực thường dễ bị nhòe, hằn nét bút sang mặt sau của giấy. Có bài viết in lệch dòng (chữ hoa O) hoặc hơi lệch một chút (chữ hoa R, X) dẫn đến điểm đặt bút, dừng bút cũng chệch theo. Mà học sinh tiểu học lại có tính hay bắt chước theo mẫu nên nhiều em khi viết cũng đặt bút, dừng bút hơi chệch xuống dưới một chút, viết chưa tới, chưa chạm hằn vào đường kẻ cho đúng mẫu quy định. Điều này gây bất tiện cho giáo viên và học sinh. Giáo viên phải mất thời gian để đính chính lỗi do in ấn và nhắc học sinh lưu ý viết cho đúng.

- **Bộ chữ dạy Tập viết** tuy đẹp, rõ nét, chỉ dẫn rõ quy trình viết chữ nhưng các đường kẻ ngang lại không được đánh số thứ tự các đường kẻ ngang nên khi quan sát, nhận xét kích cỡ chữ, tìm điểm đặt bút, dừng bút, học sinh khó có thể nhận diện nhanh và trả lời ngay được. Các em theo thói quen lại đếm mới biết điểm đặt bút, dừng bút đó ở đâu, trên, dưới hay gần đường kẻ ngang nào. Mỗi lần như thế lại mất thêm chút thời gian mà theo tôi là không cần thiết, bởi vì chỉ cần học sinh nhìn, nhận biết ngay được vị trí các đường kẻ còn thao tác đếm để xác định điểm đặt bút, dừng bút ở đường kẻ nào thì đến khi thực hành viết trên bảng con, vở Tập viết, học sinh sẽ phải tự xác định. Hơn nữa ở vở Tập viết, điểm đặt bút còn được xác định sẵn cho học sinh. Nên chăng **Bộ chữ dạy Tập viết** của Bộ GD & ĐT cần ghi rõ thứ tự đường kẻ ngang của chữ trong khung và kẻ đậm đường kẻ ngang 1 và 5 để tiện cho giáo viên và học sinh khi dạy và học.

b. Về phía học sinh:

Có gia đình vì mãi làm ăn, buôn bán, kinh doanh hay điều kiện kinh tế gặp khó khăn chưa thực sự quan tâm tạo điều kiện tối ưu cho con học hành, ít có thời gian sao sát kèm cặp con học hành cũng như rèn chữ viết cho con. Chủ yếu là “trăm sự” nhờ cậy vào nhà trường, vào các thầy cô giáo. Các em đến trường học, em nào cũng yêu thích chữ đẹp và có ham muốn chữ đẹp, vì thế rất cần

những người thầy có nét lòng vì học sinh, tận tâm, tận tình, em thì mới có được những thành quả như mong muốn.

Qua thực tế tìm hiểu, khảo sát chữ viết của học sinh, tôi nhận thấy, bên cạnh những học sinh có kỹ năng viết chữ đẹp, đúng mẫu thì vẫn còn có học sinh viết chưa đẹp, chưa đúng mẫu. Cụ thể:

+ **Thứ nhất:** Sai về hình dáng, mẫu cỡ chữ: thiếu nét, thừa nét, không đều nét, chữ đổ ngửa, đổ nghiêng, nét chữ bị gãy.

+ **Thứ hai:** Nổi nét không đúng: nét nổi rời rạc hoặc bị dính nét.

+ **Thứ ba :** Viết sai vị trí dấu thanh, sai lỗi chính tả

+ **Thứ tư :** Nhiều em vở bẩn, chữ lem nhem, trình bày bài tự do không theo quy tắc... làm cho bài viết không đẹp mắt.

Có nhiều nguyên nhân:

+ Hầu hết là học sinh hiểu và nắm các kỹ thuật viết chữ một cách sơ sơ

+ Các em còn viết theo thói quen, đặt bút, dừng bút một cách tùy tiện, ước lượng khoảng cách chưa đều...

+ Hoặc cách cầm bút, để vở, ngồi viết sai tư thế, trạng thái tâm lý cũng ảnh hưởng ít nhiều đến hình dáng, chất lượng, thẩm mỹ của chữ viết. Khi các em mệt mỏi, chán viết hay không tập trung, thiếu tự tin vào khả năng của bản thân, tâm trạng vui hay buồn thì chữ viết của các em cũng khác hẳn.

+ Một phần nguyên nhân nữa của những lỗi sai trên là do các em còn nhỏ, tri giác thiên về nhận thức tổng quát đối tượng. Trong khi đó, để viết chữ đúng mẫu, chính xác, học sinh phải tri giác cụ thể, chi tiết từng nét chữ, từng động tác kỹ thuật tỉ mỉ, đúng quy trình viết chữ. Điều đó quả là khó khăn đối với trẻ. Chưa kể đến ý chí của các em chưa được phát triển đầy đủ, chưa kiên trì khắc phục khó khăn, khi gặp khó khăn thường mất lòng tin vào sức lực, khả năng của mình. Các em lại hiếu động, khó thực hiện các thao tác đòi hỏi sự khéo léo. Do đó, khi tiếp thu kỹ thuật viết chữ, học sinh không tránh khỏi những lúng túng, sai sót, thiếu chính xác.

Vì vậy chất lượng dạy học môn Tập viết nói riêng, chất lượng chữ viết của học sinh cũng ảnh hưởng ít nhiều.

*** Kết quả khảo sát** chữ viết đầu năm của học sinh lớp 2C của tôi như sau:

Tổng Số HS	Phân loại	Số lượng	%
43	Nhóm HS viết đúng, đẹp	10	23,3
	Nhóm HS viết đúng nhưng chưa đẹp	23	53,5
	Nhóm HS viết chưa đúng, chưa đẹp	10	23,3

Nhìn vào bảng, ta thấy có tới 10 em viết chưa đúng, chưa đẹp và chưa đảm bảo tốc độ viết, 23 em chữ viết đúng nhưng chưa đẹp, trong đó có:

- Một số em viết có dáng chữ xấu : 10 em
- Khoảng cách giữa các con chữ chưa đều, nổi nét rời rạc : 15 em

- Điểm đặt bút, dừng bút, cỡ chữ, dấu thanh chưa chính xác: 8 em
- Một số em còn viết sai lỗi chính tả, trình bày bài chưa sạch.

CHƯƠNG III: CÁC BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG VIẾT CHỮ CHO HỌC SINH LỚP 2C TRONG GIỜ TẬP VIẾT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP.

Biện pháp 1: Nghiên cứu, tham khảo, sưu tầm tài liệu để định hướng tổ chức giờ dạy:

1. Nghiên cứu tài liệu để nắm vững nội dung, chương trình, làm chủ kiến thức khi rèn viết chữ cho học sinh:

Việc nghiên cứu, tham khảo tài liệu phục vụ việc giảng dạy, rèn luyện chữ viết cho học sinh là việc làm vô cùng cần thiết và quan trọng. Bởi vì, chỉ có như vậy, người giáo viên mới thực sự làm chủ về mặt kiến thức, về tiến trình giờ dạy, lựa chọn được phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thích hợp cũng như việc lựa chọn phương tiện, thiết bị dạy học nào là phù hợp, hiệu quả nhất trong việc rèn chữ viết cho học sinh; đưa ra được những yêu cầu luyện tập, những bài tập rèn luyện cụ thể nhằm nâng cao chất lượng chữ viết cho các em. Nếu như ở lớp 1, yêu cầu dạy viết chữ gắn liền với dạy kĩ năng đọc và phục vụ chủ yếu cho học sinh viết chính tả thì ở lớp 2, 3 yêu cầu dạy viết chữ là vừa củng cố kĩ năng đọc vừa phục vụ cho học sinh viết chính tả và viết đoạn văn ngắn, bài văn ngắn. Với phân môn Tập viết, nội dung, yêu cầu trong mỗi tiết học luôn bám sát nội dung bài học trong sách Tiếng Việt 2. Cụ thể:

+ Tập viết chữ hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết ứng dụng chữ thường cỡ nhỏ.

+ Biết viết đúng và đều các nét chữ thường, chữ hoa, viết liền mạch và để khoảng cách hợp lí giữa các chữ ghi tiếng.

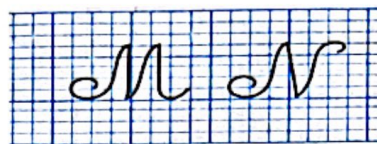
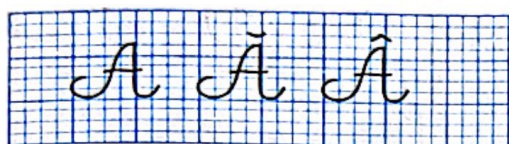
Theo đó, trong cả năm học, học sinh sẽ được học toàn bộ bảng chữ cái viết hoa do Bộ giáo dục & Đào tạo ban hành gồm: 29 chữ cái viết hoa theo kiểu 1 theo thứ tự bảng chữ cái Tiếng Việt và 5 chữ cái viết hoa theo kiểu 2. Cuối năm học (tuần 34), chương trình Tập viết lớp 2 dành 1 tiết để ôn tập các chữ hoa đã học theo kiểu 2. Bốn tuần ôn tập và kiểm tra định kì không có tiết dạy trên lớp nhưng vở Tập viết đều có nội dung ôn luyện ở nhà để học sinh có cơ hội rèn luyện kĩ năng viết chữ.

Phần Tập viết ở sách giáo khoa đã được biên soạn riêng thành hai Vở Tập viết - Tập một và Tập hai được sắp xếp theo thứ tự tuần học và theo trật tự bảng chữ cái. Nội dung mỗi bài Tập viết được thiết kế trên 2 trang vở dòng kẻ rõ ràng, sắc nét, có in sẵn chữ mẫu đầu mỗi dòng viết và chấm sẵn điểm đặt bút với dụng ý: Giúp học sinh xác định rõ số lần viết theo mẫu, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh viết chữ đúng mẫu, đúng quy trình, đảm bảo khoảng cách các chữ tăng thêm tính thẩm mỹ của trang vở tập viết.

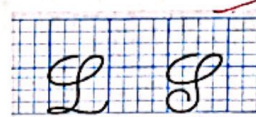
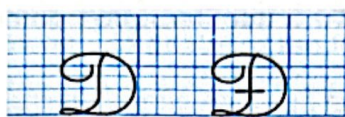
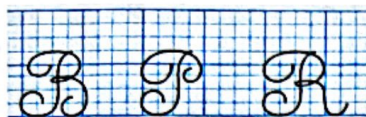
**** Phân loại chữ hoa theo nhóm:***

Từ việc nắm rõ nội dung, chương trình, để thuận tiện hơn cho việc giảng dạy và giúp học sinh dễ dàng hơn trong tập viết các chữ hoa, tôi đã phân loại các chữ hoa theo nhóm chữ có đặc điểm giống nhau và xếp theo thứ tự dạy của chương trình (Thứ tự bảng chữ cái), mỗi nhóm lại chia thành các nhóm nhỏ hơn, có nhiều điểm giống nhau hơn như sau:

Nhóm 1: A, Ă, Æ, M, N → Tôi chia thành 2 nhóm nhỏ A, Ă, Æ - M, N

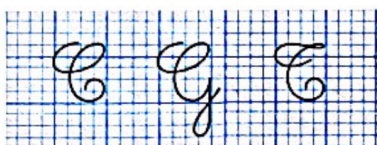


Nhóm 2: B, P, R, D, Đ → Tôi chia thành ³₂ nhóm nhỏ B, P, R - D, Đ - L, S

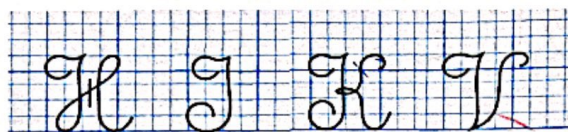


Nhóm 3: C, G, E, Ê, L, S, T

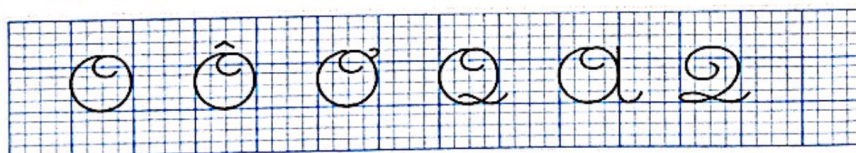
→ Tôi chia thành 2 nhóm nhỏ: C, G, T - E, Ê



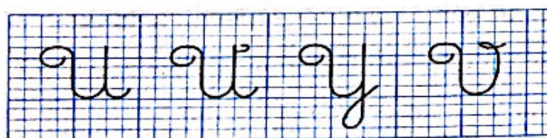
Nhóm 4: H, I, K, V



Nhóm 5: O, Ô, Ơ, Q, A(kiểu2), Q(kiểu2)



Nhóm 6: U, Ư, V (kiểu2), X, Y, M (kiểu2), N (kiểu2) → U, Ư, Y, V (kiểu2)
X, M (kiểu2), N (kiểu2)



Khi dạy những chữ hoa trong cùng nhóm, tôi gợi ý để học sinh phát hiện ra sự giống nhau và khác nhau về cấu tạo các nét của chữ hoa. Ở mỗi nhóm khi dạy, bao giờ tôi cũng hướng dẫn kỹ chữ cái đầu tiên của nhóm, nét trọng tâm của nhóm. Học sinh có ghi nhớ, nắm chắc tên gọi các nét, quy trình viết chữ cái đầu tiên của nhóm thì mới có cơ sở để so sánh, đối chiếu khi học các chữ cái sau cùng nhóm. Nhờ đó mà các em viết được chuẩn hơn, đẹp hơn.

Với cách chia thành các nhóm chữ và nhóm nhỏ hơn như vậy giúp tôi

định hướng được cách luyện tập và nội dung cần luyện tập thêm ở các tiết hướng dẫn học trước và sau mỗi bài học về cách viết các nét, các chữ hoa trong nhóm tạo điều kiện cho việc dạy các bài học Tập viết được tốt hơn, đem lại hiệu quả cao hơn.

Chẳng hạn:

+ **Nhóm 1:** Trọng tâm rèn luyện của nhóm là nét móc ngược trái (có biến điệu ở chữ M, N). Tôi nhắc học sinh chú ý điểm đặt bút và độ rộng ngang của nét. Nét 2 của chữ hoa M, N đều là nét thẳng nhưng nét 2 của M là nét thẳng đứng hơi lượn sang trái một chút ở cuối nét; nét 2 của N là nét thẳng xiên rộng 1/2 li

+ **Nhóm 2:** Trọng tâm luyện tập của nhóm là nét lượn dọc (biến điệu ở cả hai đầu): Chữ hoa D, Đ: Nét lượn dọc nối liền với nét cong phải tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.

Chữ hoa B, P, R: Từ nét thẳng lượn chuyển sang nét móc ngược trái.

+ **Nhóm 3:** Các chữ ở nhóm này chủ yếu được tạo bởi các nét cong và sự phối hợp hay biến điệu của các nét cong. Vì vậy, tôi luyện cho học sinh điều khiển đầu bút từ từ, chậm rãi để được những nét cong đúng mẫu, mềm mại, đều nét và đẹp.

Riêng chữ hoa E, Ê tôi lưu ý học sinh nét cong dưới hẹp hơn chữ hoa C, G; vị trí nét xoắn nhỏ ở chính giữa thân chữ trên trục thẳng đứng cùng với điểm đặt bút, dừng bút của chữ.

Khi dạy chữ hoa L cần so sánh thêm với chữ hoa D, Đ; chữ S so sánh thêm với chữ hoa K.

+ **Nhóm 4:** Tất cả các chữ ở nhóm này đều giống nhau ở nét 1: Kết hợp của 2 nét cong trái và lượn ngang. Sự kết hợp hài hòa của các nét cơ bản sẽ luyện tập trong từng chữ hoa cụ thể.

+ **Nhóm 5:** Trọng tâm luyện tập của nhóm là nét cong kín phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Học sinh luyện viết tốt nét này sẽ dễ dàng viết đẹp các chữ còn lại trong nhóm.

Riêng chữ hoa Q (kiểu 2) đòi hỏi viết liền mạch và điều khiển đầu bút theo nhiều hướng. Tôi lưu ý học sinh đưa bút đúng quy trình, độ cong, độ rộng và độ lượn ở đầu nét, cuối nét sao cho mềm mại, đúng mẫu.

+ **Nhóm 6:** Khi hướng dẫn học luyện viết những chữ hoa ở nhóm này, tôi tập trung luyện kỹ nét móc hai đầu (có biến điệu ở chữ hoa X, M, N).

Lưu ý học sinh điều khiển nét bút ở phần cong (lượn) sao cho mềm mại, đúng hình dạng của chữ mẫu. Chữ X nét xiên chéo giữa thân chữ, 2 vòng xoắn hình khuyết giống nhau, cân đối.

Với chữ hoa Y, tôi hướng dẫn tìm thêm điểm giống với chữ hoa G đã học. Hoặc sưu tầm, thiết kế các bài tập rèn luyện thêm để nâng cao chất lượng chữ viết cho học sinh.

*** Tìm hiểu nghĩa của các cụm từ (câu) ứng dụng trong các bài học:**

Ở mỗi bài Tập viết, sau phần viết chữ hoa, học sinh phải luyện viết ứng dụng. Để giúp học sinh luyện viết tốt, người giáo viên phải hướng dẫn học sinh tìm hiểu nghĩa của câu (cụm từ) ứng dụng. Qua nghiên cứu, tìm hiểu, tôi đã

tổng hợp và thống kê tất cả các câu ứng dụng học sinh cần luyện viết và tìm hiểu nghĩa của các câu ứng dụng trong mỗi bài nhằm giúp cho việc dạy học được thuận tiện hơn.

Tập viết tuần	Cụm từ ứng dụng	Giải nghĩa
1	<i>Anh em thuận hòa</i>	Anh em trong nhà phải yêu thương nhau
2	<i>Ăn chậm nhai kỹ</i>	Ăn chậm rãi, nhai kỹ để dạ dày tiêu hóa thức ăn dễ dàng
3	<i>Bạn bè sum họp</i>	Bạn bè ở khắp nơi trở về quay quần họp mặt đông vui
4	<i>Chia ngọt sẻ bùi</i>	Thương yêu, đùm bọc lẫn nhau (sung sướng cùng hưởng, cực khổ cùng chịu)
5	<i>Dân giàu nước mạnh</i>	Nhân dân giàu có, đất nước hùng mạnh (thể hiện ước mơ, mong muốn của người dân trong một nước)
6	<i>Đẹp trường đẹp lớp</i>	Cùng nhau giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Đây là trách nhiệm của mỗi học sinh
7	<i>Em yêu trường em</i>	Tình cảm yêu quý môi trường của mỗi học sinh, biểu hiện ở ý thức và việc làm góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp
8	<i>Góp sức chung tay</i>	Cùng nhau đoàn kết để hoàn thành một công việc chung
10	<i>Hai sương một nắng</i>	Nói về sự vất vả, đức tính chịu khó, chăm chỉ của người lao động
11	<i>Ích nước lợi nhà</i>	Nên làm những việc tốt, có ích cho đất nước, cho gia đình
12	<i>Kề vai sát cánh</i>	Chỉ sự đoàn kết bên nhau để cùng nhau gánh vác một công việc nào đó
13	<i>Lá lành đùm lá rách</i>	Đùm bọc, cứu trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hoạn nạn
14	<i>Miệng nói tay làm</i>	Nói đi đôi với làm
15	<i>Nghĩ trước nghĩ sau</i>	Suy nghĩ chín chắn trước khi làm một việc gì đó
16	<i>Ong bay bướm lượn</i>	Tả cảnh ong, bướm bay đi tìm hoa, rất đẹp và thanh bình
17	<i>Ơn sâu nghĩa nặng</i>	Có tình nghĩa sâu nặng, sâu sắc
19	<i>Phong cảnh hấp dẫn</i>	Phong cảnh, cảnh vật rất đẹp, làm mọi người muốn đến thăm, có sức cuốn hút mọi người.
20	<i>Quê hương tươi đẹp</i>	Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương
21	<i>Ríu rít chim ca</i>	Bầy chim cùng hát rất vui vẻ, nối liền nhau không dứt

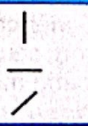
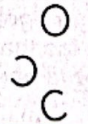
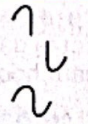
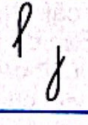
22	Sáo tắm thì mưa	Hễ thấy chim sáo tắm thì trời sắp có mưa (một kinh nghiệm xem thời tiết)
23	Thẳng như ruột ngựa	Ý nói thẳng thắn, không ung điều gì thì nói ngay
24	Ươm cây gây rừng	Ươm giống cây, cây con để trồng rừng, phát triển rừng
25	Vượt suối băng rừng	Vượt qua nhiều đoạn đường khó đi, không quản ngại khó khăn, gian khổ
26	Xuôi chèo mát mái	Ý nói công việc diễn ra thuận lợi, tốt đẹp, không gặp trở ngại gì
28	Yêu lũy tre làng	Yêu làng xóm, quê hương
29	Ao liền ruộng cả	Ý nói giàu có (ở vùng thôn quê)
30	Mắt sáng như sao	Mắt to và sáng, rất đẹp
31	Người ta là hoa đất	Con người là đáng quý nhất, là tinh túy của trời đất
32	Quân dân một lòng	Quân đội và nhân dân đoàn kết, gắn bó với nhau, giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
33	Việt Nam thân yêu	Việt Nam là Tổ quốc thân yêu của chúng ta

Sau mỗi bài viết, tôi thấy học sinh viết chưa đúng, chưa đẹp ở nét nào, chữ nào thì tôi đặt mẫu lại nét đó, chữ đó ra vở ô li để học sinh về luyện.

*** Sử dụng đúng các thuật ngữ, tên gọi các nét cơ bản:**

Trong quá trình hình thành biểu tượng về chữ viết và hướng dẫn học sinh viết chữ, giáo viên cần sử dụng chính xác các thuật ngữ, dùng từ gọi tên các nét cơ bản để mô tả hình dạng, cấu tạo, quy trình viết một chữ cái theo các nét viết đã quy định ở bảng mẫu chữ. Cụ thể:

• **Viết chữ thường**

Loại nét cơ bản	Dạng – kiểu	Nét minh họa
1. Nét thẳng	– Thẳng đứng – Thẳng ngang – Thẳng xiên	
2. Nét cong	– Cong kín – Cong hở + Cong phải + Cong trái	
3. Nét móc	– Móc xuôi (móc trái) – Móc ngược (móc phải) – Móc hai đầu	
4. Nét khuyết	– Khuyết xuôi – Khuyết ngược	
5. Nét hất		

• **Viết chữ hoa**

Loại nét cơ bản	Dạng – kiểu	Nét minh họa
1. Nét thẳng	Thẳng đứng (BĐ : Lượn ở một đầu hay cả hai đầu.)	
	Thẳng ngang (BĐ : Lượn hai đầu – làn sóng.)	
	Thẳng xiên (BĐ : Lượn ở một đầu hay cả hai đầu.)	
2. Nét cong	Cong kín (BĐ : Lượn một đầu vào trong.)	
	– Cong phải	
	Cong hở (BĐ : Lượn một đầu hay cả hai đầu vào trong.)	– Cong trái
	– Cong trên	
	– Cong dưới	
3. Nét móc	Móc xuôi	
	Móc ngược	
	Móc hai đầu	
4. Nét khuyết	Khuyết xuôi	
	Khuyết ngược	

• **Một số nét ghi dấu phụ của chữ cái:**

- Nét gẫy (trên đầu các chữ cái â, Â, ê, Ê, ô, Ô) - dấu mũ.
- Nét cong dưới nhỏ (trên đầu chữ cái ã, Ñ) - dấu á.
- Nét râu (ở chữ cái ư, Ư, ơ, Ơ) - dấu ơ, dấu ư.
- Nét chấm (trên đầu chữ cái i) - dấu chấm.

Ở một vài chữ cái viết thường hoặc cuối nét cơ bản có tạo thêm một vòng xoắn nhỏ (k, b, r, v, s) gọi đó là nét vòng (nét xoắn, nét thắt)

- **Dùng từ, sử dụng thuật ngữ:** Việc dùng từ và sử dụng thuật ngữ trong giảng dạy cần thống nhất theo chỉ đạo chuyên môn:

← **Chữ:** dùng để ghi tiếng, giữa các chữ thường có khoảng cách bằng một chữ cái hoặc có gạch nối. Các chữ cái ghép lại thành chữ để ghi tiếng phải viết sát nhau với khoảng cách đều đặn, hợp lí, đảm bảo sự liên kết trong một “khối” chữ trông đẹp mắt.

VD: trường học, Xơ-đăng

- **Chữ cái:** dùng để ghi các nguyên âm và phụ âm

VD: chữ "học" được ghi bằng ba chữ cái h (hát), o (o), c (xê)
"nghe" được ghi bằng bảy chữ cái n (en-nờ), g (giê), h (hát), i (i), ê (ê), n (en-nờ), g (giê)

- **Dòng, dòng kẻ (đường kẻ) li:**

Dòng: (thể hiện chữ viết) được hiểu theo nghĩa là khoảng để viết hoặc xếp chữ thành hàng. Mỗi dòng viết gồm 5 dòng kẻ ngang còn gọi là *dòng kẻ, đường kẻ* chia dòng viết thành 4 li.

- **Rê bút:** nhắc nhẹ đầu bút nhưng vẫn chạm vào mặt giấy theo đường nét viết trước hoặc tạo ra vết mờ để sau đó có nét viết khác đè lên (di chuyển chậm, đều đều, liên tục)

- **Lia bút:** chuyển dịch đầu bút từ điểm dừng bút này sang điểm dừng bút khác không chạm vào mặt giấy (nhắc bút đưa thật nhanh)

2. **Sưu tầm, tham khảo thêm tài liệu**

Ngoài những tài liệu phục vụ thiết yếu được trang bị, tôi luôn tìm đọc thêm các tài liệu có liên quan đến việc dạy - học Tập viết, tìm đọc những bài viết, các báo, tạp chí của Ngành vừa để mở rộng thêm vốn hiểu biết, vừa trau dồi chuyên nghiệp vụ của mình; sưu tầm các bài viết chữ đẹp của học sinh, các tấm gương rèn luyện chữ viết để làm mẫu, nêu gương về luyện chữ cho học sinh học tập noi theo.

Để góp phần nâng cao kỹ năng viết chữ cho học sinh, tôi đã sưu tầm thêm các câu thành ngữ, tục ngữ, cụm từ ứng dụng phù hợp với học sinh lớp 2 vừa mang tính giáo dục cao mà chữ đầu câu có chữ viết hoa được học để các em luyện viết thêm ở các giờ Hướng dẫn học hoặc về nhà luyện ra vở ô li.

VD: A : - Anh em như thể tay chân
Anh em hòa thuận hai thân vui vầy.
- Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.
- An cư lạc nghiệp
Ă - Â : - Ăn có nhai, nói có nghĩ.
- Ăn vóc học hay
- Ăn chắc mặc bền
- Ấm áp như lòng mẹ
M : - Mùa dầm thấm lâu
- Một cây làm chẳng nên non
- Máu chảy ruột mềm
- Mẹ già như chuối chín cây.
C : - Con có cha như nhà có nóc
- Con có mẹ như măng ấp bẹ
- Công cha như núi Thái Sơn
- Chị ngã em nâng
- Có công mài sắt, có ngày nên kim

3. **Xây dựng kế hoạch dạy học thật chi tiết, cụ thể, sát đối tượng học sinh:**

Nắm chắc mục tiêu, nội dung bài dạy, chuẩn bị tốt các đồ dùng dạy học giúp tôi chủ động trong việc lập kế hoạch dạy học, xây dựng hệ thống câu hỏi

khai thác phù hợp, sát đối tượng và dự tính các đáp án trả lời sao cho cái đích của giờ học sẽ đạt được khi học sinh hoàn thành các nhiệm vụ trong giờ học.

Khi xây dựng kế hoạch, tôi luôn đặt ra các câu hỏi: Kiến thức kỹ năng cơ bản của bài học là gì? Làm thế nào để đạt được chuẩn? Nội dung yêu cầu dành cho từng đối tượng học sinh là gì? Cách thực hiện như thế nào? Đồng thời bám sát quy trình dạy học của phân môn Tập viết. Ở mỗi hoạt động, tôi thường phân chia các câu hỏi hay hoạt động phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Chẳng hạn như:

- Những câu hỏi dễ: Hỏi về độ cao, số nét, số chữ trong câu ứng dụng,... tôi dành cho học sinh trung bình, yếu;

- Những câu hỏi khó hơn đòi hỏi phải tư duy: Tên nét, hiểu nghĩa câu ứng dụng, điểm đặt bút, dừng bút, vị trí nét thắt,... ở những chữ khó (E, Ê, X, T, P, K, Q) thì dành cho học sinh khá, giỏi.

Hay: Đưa thêm những câu hỏi nhỏ, những điểm cần lưu ý khi hướng dẫn viết chữ hoa, chữ ứng dụng để học sinh nắm rõ hơn, chú ý hơn khi thực hành viết nhằm mục đích có được chữ viết đúng mẫu, đẹp.

Ví dụ: Dạy bài "Chữ hoa B"



- Theo quy trình viết chữ, giáo viên hướng dẫn học sinh:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong), dừng bút trên đường kẻ 2.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 lia bút lên đường kẻ 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới đường kẻ 4), dừng bút ở khoảng giữa đường kẻ 2 và đường kẻ 3.

Với cách hướng dẫn này, học sinh vẫn nắm được cách viết nhưng khi thực hành viết, các em thường lúng túng không biết vòng đến đâu, lượn như thế nào, thường thì các em viết giống dáng chữ nhưng lại không thật chính xác về độ cao, độ rộng của nét hoặc lượn cong không cân đối.

- Vì thế khi hướng dẫn học sinh, tôi đã hướng dẫn và lưu ý thêm như sau:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, hơi lượn bút sang trái (độ lượn 1li) viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong rộng 2li rưỡi, cao 2li), dừng bút trên đường kẻ 2.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 lia bút lên đường kẻ 5 (bên trái nét móc cách nửa li) viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới đường kẻ 4, thắt qua nét móc một chút), dừng bút ở khoảng giữa đường kẻ 2 và đường kẻ 3.

Chú ý: Nét cong cần lượn đều và cân đối, nửa cong dưới vòng rộng hơn nửa cong trên mỗi bên nửa li.

Khi được hướng dẫn chi tiết như vậy, kết hợp với thao tác chỉ cụ thể trên chữ mẫu, học sinh lớp tôi đều nắm chính xác và xác định được điểm cần lượn, độ rộng của nét rồi nhanh chóng viết được đúng mẫu.

Kết quả: Việc nghiên cứu, tham khảo, sưu tầm thêm các tài liệu đã giúp tôi nắm vững những nội dung cần giảng dạy, chương trình dạy, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt cho mỗi nội dung của bài dạy; còn giúp tôi định hướng việc lập kế hoạch bài dạy, lựa chọn tư liệu giảng dạy phù hợp, sắp xếp đồ dùng dạy học tự làm cho hợp lý; có được những kiến thức cơ bản, cần thiết, có kỹ thuật viết chữ đúng, đẹp, nhanh để tôi có thể tự tin đứng trên bục giảng, làm chủ được kiến thức, diễn đạt lưu loát, trôi chảy, sử dụng chính xác các thuật ngữ trong quá trình hướng dẫn học sinh quy trình viết một chữ cái, rèn kỹ thuật nối chữ, viết liền mạch; giúp học sinh dễ hiểu, nắm vững kỹ thuật viết và viết được chữ theo đúng yêu cầu. Đồng thời trau dồi thêm kỹ năng viết chữ, tạo thêm hứng thú học tập, rèn chữ viết cho các em. Các em thấy vui, tự tin vì thấy chữ viết của mình ngày một tiến bộ.

Biện pháp 2: Tạo hứng thú học tập cho học sinh:

Việc dạy Tập viết và rèn luyện chữ đẹp cho học sinh điều quan trọng là phải gây được hứng thú học tập cho học sinh, làm cho học sinh yêu thích chữ đẹp. Khi các em đã có hứng thú, yêu thích chữ đẹp thì các em sẽ say mê và quyết tâm rèn chữ viết cho đẹp. Để tạo hứng thú học tập cho học sinh, tôi đã sử dụng nhiều cách khác nhau:

1. Giới thiệu bài hấp dẫn, thu hút học sinh đến với bài học

Trước tiên, trong giờ học, ấn tượng dễ thu hút nhất với học sinh chính là lời giới thiệu bài mới của giáo viên. Bất kỳ môn học nào cũng vậy rất cần đến lời vào bài hấp dẫn. Có nhiều cách để giới thiệu bài: trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhưng riêng với phân môn Tập viết, do đặc thù của phân môn này có tính thực hành trọng tâm của tiết học là rèn kỹ năng viết chữ cho học sinh. Mỗi bài học, học sinh được rèn viết một chữ cái viết hoa và viết ứng dụng chữ, cụm từ hoặc câu có chứa chữ hoa được học nên cách giới thiệu bài có phần không được phong phú như đối với các môn học khác. Chủ yếu là giới thiệu bài bằng cách trực tiếp. Trực tiếp không có nghĩa là ta nói một cách khô cứng, thiếu hấp dẫn.

Chẳng hạn như: Hôm nay chúng ta học bài *Chữ hoa E, Ê*.

Hay : Hôm nay chúng ta học bài *Chữ hoa B*.

Tuy không có gì là sai nhưng thiếu sức hấp dẫn học sinh khi đến với bài học. Ta vẫn có thể có cách dẫn dắt học sinh đến với mỗi giờ Tập viết bằng lời giới thiệu thật hấp dẫn, đầy mong chờ và với một tâm thế thật thoải mái.

Ví dụ:

Dạy bài *Chữ hoa E, Ê (Tuần 7)*, tôi giới thiệu bài như sau:

Các con thân mến! Chữ hoa E và Ê là chữ hoa có dáng chữ đẹp bởi sự kết hợp khéo léo của những nét cong đòi hỏi phải có kỹ thuật viết. Vậy làm thế nào để viết đẹp được hai chữ hoa này? Trong tiết Tập viết ngày hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các con tập viết *chữ hoa E, Ê* và luyện viết câu ứng dụng về chủ điểm đang học: *Em yêu trường em* qua bài: *Chữ hoa E, Ê*

Hay: Dạy bài *Chữ hoa B (Tuần 3)* tôi giới thiệu bài như sau:

Ở lớp mình cô thấy nhiều bạn viết chữ hoa B khá đẹp nhưng nhiều bạn viết chưa đẹp. Các con có muốn viết đúng và đẹp chữ hoa B không? Qua bài

Chữ hoa B hôm nay học, cô sẽ hướng dẫn các con cách viết chữ hoa B như thế nào cho đúng và đẹp, các con chú ý nhé!

Cũng có thể giới thiệu bài bằng cách đưa chữ mẫu cho học sinh quan sát rồi hỏi: Đồ các con biết chữ hoa này có tên gọi là gì? - Học sinh trả lời Sau đó bắt vào nội dung bài học và nêu tên bài, ghi bảng.

Kết quả: Với cách vào bài như vậy không chỉ thu hút sự tập trung chú ý của học sinh đến với bài học mà còn gợi sự tò mò muốn tìm hiểu xem thế nào, cách viết chữ ra sao để có thể viết đúng và đẹp. Các em đón chờ và hào hứng tham gia vào các hoạt động để khám phá dưới sự hướng dẫn của tôi.

2. Khen ngợi, động viên, khích lệ tinh thần học tập:

Học sinh lớp 2 còn nhỏ, dễ hưng phấn nhưng cũng dễ chán nản, chóng mỏi tay. Để viết chữ đúng mẫu, chính xác đòi hỏi học sinh phải tri giác cụ thể, chi tiết từng nét chữ, từng động tác kỹ thuật tỉ mỉ, đúng quy trình viết chữ. Vì thế không thể đòi hỏi các em viết đẹp ngay, điều này rất khó. Nếu quát nạt, chê trách nặng lời sẽ tạo áp lực làm trẻ sợ, gây chán nản dẫn đến sợ viết, thậm chí ghét viết, viết quấy quạo cho xong cho đủ bài. Chúng ta đừng bao giờ chê trẻ ngu – dốt quá, trẻ sẽ mặc cảm, xấu hổ, tự ti không muốn phấn đấu rèn luyện. Vì thế, tôi luôn dùng những lời lẽ động viên, khen ngợi kịp thời nhằm khích lệ tinh thần học tập của học sinh mỗi khi các em viết đúng, viết đẹp, viết có tiến bộ dù là nhỏ nhất. Kể cả khi các em viết chưa đẹp, viết sai, tôi nhẹ nhàng nhắc nhở chỉ bảo tận nơi sai ở nét nào, chưa đẹp ở chỗ nào; động viên các em cố gắng. **Chẳng hạn như:** + Nét này con cần dùng bút (đặt bút) ở ...

- + Khoảng cách chữ con viết hơi sát quá (xa quá)
- + Chữ này con đặt dấu thanh chưa đúng, cần đặt ở . . .
- + Con nối từ ... sang ... chưa đúng, bị gãy nét

Hoặc:

- + Con viết chữ này đẹp đấy!
- + Hôm nay cô khen bạn... viết rất tiến bộ
- + Bạn ... lớp mình viết chữ rất đẹp, đúng mẫu, chúng mình cùng học tập bạn nhé! Khen bạn nào!
- + Con cố gắng lên, gần đúng rồi
- + Chỉ cần con chú ý một chút, nhìn cho tinh chỗ này...

Cứ dần dần tí một, mỗi ngày một ít, các em sẽ dễ dàng tiếp thu, sửa sai không thấy sợ, thấy ngại viết mà luôn cảm nhận cô như người mẹ ân cần chỉ bảo, đồng hành cùng với mình. Từ đó các em thấy mình cần phải cố gắng hơn, tự tin hơn, tin là mình cũng có khả năng viết chữ đẹp, chỉ cần mình chịu khó.

Cứ hàng tháng, tôi lại tổ chức thi viết chữ đẹp, chọn những bài viết đẹp trưng bày ở góc học tập của lớp. Những học sinh có bài viết chưa được trưng bày tôi động viên các em cố gắng để lần sau viết đẹp hơn

Kết quả: Được khen trước lớp, được sự động viên, khích lệ của tôi, các em học sinh lớp tôi càng hào hứng học tập hơn, thi đua nhau rèn viết chữ cho đúng cho đẹp hơn.

3. Tạo không gian học tập:

Học sinh sẽ cảm thấy thực sự thoải mái khi được ngồi học trong căn phòng sạch sẽ, thoáng mát và đẹp. Do vậy, tôi luôn quan tâm đến những yếu tố

có thể tác động ảnh hưởng đến quá trình học tập rèn viết chữ của học sinh từ ánh sáng, bàn ghế đến quạt mát nếu có sự hỏng hóc hay không đảm bảo, tôi đều kịp thời báo cáo để sửa chữa bổ sung đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các em học tập.

Ngoài ra, để tạo hứng thú học tập cho học sinh tạo không gian cho phòng học thêm sinh động, đẹp mắt, tôi đã tự trang trí thêm cho lớp học của mình những tranh ảnh, hoa trang trí và một góc thư viện nhỏ để trưng bày những sản phẩm học tập, các đồ dùng học tập, tư liệu, sách báo truyện phục vụ cho việc học tập các môn học; trong đó có cả một góc trưng bày những tư liệu, đồ dùng để rèn viết chữ, các sản phẩm chữ viết của giáo viên, học sinh: Các bài thi viết chữ đẹp hàng tháng của học sinh, bài viết đẹp của học sinh năm trước và cả bài viết mẫu của tôi nhằm nêu gương cho các em học tập và noi theo.



Góc học tập, trưng bày của lớp 2C

Bộ mẫu chữ viết trong trường Tiểu học được tôi dùng để treo tại lớp học cho học sinh thường xuyên được tiếp xúc, làm quen và ghi nhớ mẫu chữ viết hoa, viết thường, viết chữ số. Tôi chọn vị trí thuận tiện, dễ quan sát nhất trong lớp học để treo: tường phía trước mặt ngay sát cửa ra vào, tường hai bên của lớp học vừa tầm nhìn của học sinh, không cao quá, đủ để các em nhìn rõ dòng kẻ li, chiều cao, độ rộng của nét chữ, điểm đặt bút - dừng bút của chữ. Như thế mới có giá trị sử dụng chứ không phải trưng lấy lệ, làm đẹp lớp học. Bất cứ lúc nào, trong mọi giờ học kể cả giờ chơi, ý thức rèn viết chữ đúng, đẹp cũng thường trực bên học sinh. Các em có thể tiện nhìn, giáo viên cũng tiện lấy sử dụng hay hướng dẫn học sinh đối chiếu, so sánh chữ của mình với chữ mẫu khi viết bài sao cho đúng mẫu. Các em được trực tiếp quan sát, tự tìm hiểu, xem xét, trao đổi, học tập thậm chí sờ tay vào, tô theo chữ trên mặt giấy để rồi tự ý thức, cố gắng rèn luyện viết chữ sao cho đúng, cho đẹp đẹp. Nhờ đó, việc rèn chữ cho học sinh của tôi cũng đỡ phần vất vả hơn, đem lại hiệu quả thiết thực.

Kết quả: Bước vào lớp học cả cô và trò đều cảm thấy thật thoải mái, vui mắt. Các em phấn chấn chờ đón giờ học bắt đầu.

Biện pháp 3: Rèn nề nếp, ý thức, kĩ luật viết chữ cho học sinh:

Như chúng ta đã biết, các hoạt động dạy và học trong mỗi giờ Tập viết đều nhằm mục đích rèn kĩ năng viết chữ cho học sinh. Chất lượng chữ viết của học sinh không chỉ phụ thuộc vào điều kiện chủ quan: năng lực cá nhân, sự luyện tập kiên trì, trình độ sư phạm của người giáo viên... mà còn có sự tác động của những yếu tố khách quan: điều kiện phương tiện phục vụ cho việc dạy học Tập viết... Do vậy, để rèn cho học sinh có được nếp viết chữ rõ ràng, sạch đẹp, tôi luôn lưu ý hướng dẫn, nhắc nhở học sinh thường xuyên về các mặt như chuẩn bị và sử dụng đồ dùng cũng như thực hiện đúng các quy định khi viết chữ: tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở, cách trình bày bài, giữ gìn vở sạch.

1. Chuẩn bị đầy đủ và sử dụng hiệu quả đồ dùng học tập:

Để việc thực hành luyện viết đạt kết quả tốt thì học sinh phải có đầy đủ đồ dùng học tập, đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu, phù hợp với mỗi hoạt động và sử dụng có hiệu quả một số đồ dùng học tập thiết yếu: bảng con, phấn viết, khăn lau bảng, vở Tập viết, bút mực. Bởi vì đây là những công cụ để học sinh trực tiếp rèn luyện chữ viết. Từ việc chọn loại bút, mực đến cách chọn bảng con, phấn viết, giẻ lau bảng, tôi đều chú trọng và lựa chọn cẩn thận.

Ngay từ phiên họp phụ huynh đầu năm, tôi đưa ra những đề xuất với phụ huynh để tham khảo, cùng trao đổi, bàn bạc đi đến thống nhất đảm bảo sự đồng bộ giữa đồ dùng của các học sinh trong lớp, đồ dùng dạy học của giáo viên với đồ dùng học sinh:

a. Bảng con và phấn viết, khăn lau:

+ **Phấn:** mua loại không bụi nhưng viết mềm tay.

+ **Bảng:** Dùng loại bảng gỗ hoặc bìa giấy ép cứng có dòng kẻ li rõ ràng đồng dạng với dòng kẻ li trong vở Tập viết, viết ăn phấn (không bị trơn trượt như loại bảng nhựa, bảng mica hay bảng phoóc)

+ **Giẻ lau:** Dùng loại vải bông mềm giữ ẩm luôn được giặt sạch để trong hộp.

Trong việc rèn luyện chữ viết, với học sinh lớp 2 thì việc sử dụng bảng con, phấn viết vẫn đem lại hiệu quả tối ưu, đặc biệt là trong các giờ dạy Tập viết khi học sinh thực hành luyện viết chữ mới học, chữ ứng dụng, từ tiếng khó. Khi thực hành luyện viết bằng phấn trên bảng con từng học sinh được làm việc một cách tích cực: Chuyển biểu tượng chữ viết trong đầu thành sản phẩm nhìn thấy và đánh giá được. Các cơ quan của cơ thể phối hợp cùng điều khiển hoạt động viết để kĩ năng viết ngày càng trở nên thành thạo. Việc thực hành viết chữ ra bảng con giúp học sinh biết tự sửa chữa, điều chỉnh chữ viết một cách nhanh chóng.

Tuy đã lên lớp 2 nhưng vẫn có những học sinh cầm phấn và điều khiển phấn viết chưa đúng cách. Với những học sinh này, tôi phải hướng dẫn lại cho các em để có thể cầm phấn viết được thuận lợi, không bị đau tay: cầm bằng 3 đầu ngón tay (ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa). Khi viết nên điều khiển (xoay) đầu phấn để tạo nét viết gọn, đều, tránh cầm mãi ở một vị trí nét phấn sẽ to dần, lại khó viết, chữ lại không đẹp, không đều nét.

Hướng dẫn học sinh sử dụng bảng con để thực hành viết chữ:

c, để cuối trang

Học sinh thực hành viết bảng con ngay sau khi giáo viên hướng dẫn viết mẫu chữ hoa trên bảng lớp. Để việc thực hành đạt hiệu quả cao, trước khi viết bảng, tôi cho học sinh dùng ngón trỏ luyện viết chữ trên không trung hoặc trên mặt bàn, viết khoảng 2 lần. Việc làm này tưởng như không cần thiết, là thừa nhưng thực chất lại có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi đây chính là thao tác đầu tiên mà não bộ của trẻ chỉ đạo hoạt động viết chữ, chuyển từ nhận thức sang hoạt động thực hành. Nó sẽ vạch ra đường đi của nét chữ trong đầu trẻ và được thể hiện ra qua đầu ngón tay tạo nên hình dáng chữ hoa mà sau đây trẻ sẽ chính thức viết bằng phấn ra bảng con hoặc ra bảng lớp. Nhờ đó, trẻ không cảm thấy gượng tay, khó khăn khi viết thật.

Ở mỗi tiết học, tôi luôn tạo cho học sinh thói quen dùng bảng con theo kí hiệu ghi ở góc bảng trái trên cùng. Giáo viên không phải lệnh nhiều, vừa tạo cho học sinh một nếp học, vừa tập trung chú ý làm theo chỉ dẫn hoạt động của cô, tránh tình trạng mất tập trung, làm việc riêng, phân tán tư tưởng; vừa có tác dụng như thúc giục, nhắc nhở các em khi có lệnh là bắt tay làm việc ngay, nhanh chóng hoàn thành để kịp với hoạt động tiếp theo. Cứ thế, học sinh lớp tôi tuân thủ một cách thuần thục.

Chẳng hạn: B -> Lẩy bảng ; C -> Cát bảng.

Việc đầu tiên tôi hướng dẫn trẻ khi cầm viên phấn đặt viết trên bảng con là làm sao đặt đúng vị trí điểm đặt bút đã được tôi lưu ý chấm bằng phấn màu trên chữ mẫu ở tám bảng nhỏ. Và thực tế cho thấy, các em nhanh chóng tìm được và đặt bút đúng. Từ đây, các em tiếp tục tri giác mẫu, nhớ lại lời chỉ dẫn của cô lúc trước để viết hoàn thiện chữ hoa theo mẫu. Tôi hướng dẫn học sinh viết xong cần kiểm tra lại, tự nhận xét và bổ sung rồi úp bảng xuống mặt bàn. Chỉ một tiếng gõ thước nhẹ, học sinh nhất loạt giơ bảng. Tôi thống nhất với cả lớp giơ bảng lệch sang bên trái (không giơ chắn trước mặt để khi quay bảng lật mặt sau có thể nhìn được bài viết của bạn ngồi trước, vừa để bạn phía sau nhìn thấy bài viết của mình. Hơn nữa giơ bảng như vậy nhìn cả lớp trông thẳng hàng và đẹp mắt, không bị lộn xộn. Sau khi được hướng dẫn sửa lần 1, học sinh sẽ viết lần 2 trên cùng mặt bảng (không phải xóa lần 1). Viết 2 lần rồi dùng khăn ẩm xóa bảng một thể tiết kiệm được thời gian. (Lưu ý cho học sinh đọc lại chữ đã viết trước khi xóa bảng). Dùng xong, tôi yêu cầu các em cất bảng xuống ngăn bàn khi nào cần lại có ngay để dùng.

b. Vở Tập viết, bút mực:

+ **Vở:** Tôi hướng dẫn phụ huynh chọn mua những loại vở có chất lượng giấy tốt, chống lóa, viết không nhòe, dòng kẻ in rõ ràng, li chuẩn (loại vở 4 ly nhỏ). Tôi định hướng để phụ huynh chọn mua vở có chất lượng cao như vở Hồng Hà

+ **Vở Tập viết** được bọc bìa nilông cẩn thận (không màu, không có hình hoa văn sẽ che lấp mất mặt bìa của vở). Vở viết có giấy kẻ tay để giữ vở luôn sạch và để mồ hôi tay không thấm ra vở làm nhòe chữ. Khi học sinh viết bài, tôi luôn nhắc giữ gìn vở sạch sẽ, không được tô lại nét chữ, không để quần mếp hoặc dây bẩn.

+ **Bút mực:** Chọn loại bút cầm nhẹ, vừa tay dài khoảng 13-15cm là vừa, không nên chọn loại bút to, dài, cầm nặng vì tay các em nhỏ, viết chóng mỏi

tay. Ngòi bút và lưỡi gà cắm vào cổ bút phải vừa khít. Rộng thì mực xuống sẽ nhiều, chật quá thì mực xuống không đều hay tắc và khó tháo ra khi rửa bút, thay ngòi. Ngòi bút không mềm quá, hạt gạo đầu ngòi nhỏ (bút nét đều), viết có độ chắc tay. Loại bút này dùng viết vở Tập viết, còn các loại vở viết khác có thể viết bút mài nét thanh nét đậm để tạo độ đẹp, mềm mại, sáng tạo của kiểu chữ. Khi bơm mực chỉ bơm vừa phải không nên bơm đầy quá, đầy mực lên thấy xuất hiện ở đầu ngòi thì kéo (xoáy) ngược lại một chút khi viết mực sẽ xuống thanh nét, đều nét, viết xong phải đóng nắp bút lại. Tôi giới thiệu với phụ huynh một số loại bút có chất lượng cao như bút của Trung tâm luyện viết chữ đẹp để phụ huynh có thể tham khảo, lựa chọn mua.

+ **Mực:** Chọn loại mực tốt, bền màu, không lắng cặn, chưa quá hạn sử dụng, thống nhất chỉ sử dụng một màu mực tím cùng loại, không được viết hai màu mực: mực Queen

Tất cả các đồ dùng cá nhân : phấn, bảng con, giẻ lau tôi đều cho học sinh để tại lớp, ngăn bàn học. Các em không phải mang đi mang về nặng cạp, vừa tránh được tình trạng các em để quên ở nhà, đến giờ học không có để dùng.

Kết quả: Những đề xuất trên của tôi luôn được phụ huynh ủng hộ và nhất trí cao. Vì thế, học sinh lớp tôi luôn có đầy đủ, sẵn sàng đồ dùng để học tập tốt bất kể là giờ học nào rất tiện lợi. Có đầy đủ đồ dùng học tập, các em tự tin, làm chủ đồ dùng học tập của mình và học tập một cách hào hứng hơn. Vì thế mà giờ dạy của tôi thuận lợi hơn rất nhiều.

2. Thực hiện đúng các quy định khi viết chữ:

Quá trình học sinh thực hành viết chữ đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ các bộ phận của cơ thể tham gia vào việc viết chữ: tư thế ngồi viết liên quan đến cột sống lưng, xương cổ, khi viết liên quan đến mắt nhìn, các khớp ngón tay, cổ tay... Nếu không được rèn luyện nhắc nhở thường xuyên thì rất dễ để lại di hại suốt đời cho các em như cận thị, cong vẹo cột sống,...

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của giai đoạn điều khiển vận động trong quá trình học Tập viết của trẻ, là người giáo viên, tôi luôn quan tâm, nhắc nhở các em thực hiện đúng các quy định khi viết chữ.

a. Tư thế ngồi viết:

Tôi nhắc và cho học sinh thực hành ngồi viết đúng tư thế: ngồi ngay ngắn, lưng thẳng, không tì ngực vào bàn, đầu hơi cúi, mắt cách vở khoảng 25-30cm (khoảng 2 gang tay của các em), tay phải cầm bút, tay trái tì nhẹ lên mép vở dưới giữ cho vở không bị xô dịch khi viết, hai chân để song song thoải mái.

Ở lớp tôi, một số em do thói quen để tay cầm bút ở vị trí không đúng ở trên hần dòng kẻ đang viết và gập cổ tay xuống như cách cầm màu để tô ở mẫu giáo nên việc đưa bút viết rất khó khăn, chữ thường hay bị đổ ngửa. Tôi phải thường xuyên rèn sửa cho các em: Đặt tay dưới dòng kẻ viết và khép gọn nách hơn, cổ tay để thẳng thoải mái. Để như vậy, khi viết bàn tay và cánh tay di chuyển sẽ thuận lợi, dễ dàng hơn, giúp học sinh đảm bảo tốc độ viết, chữ viết ngay ngắn đúng quy định hơn. Sau một thời gian, các em quen dần và đã sửa được.

b. Cách cầm bút:

Tôi lưu ý học sinh cầm bút bằng 3 ngón tay: ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa, cầm thoải mái không chặt quá hay lỏng quá. Khi viết di chuyển bút nhẹ nhàng từ trái sang phải, cổ tay, khuỷu tay và cánh tay cử động mềm mại thoải mái.

Nói thì như vậy nhưng trên thực tế không phải em nào cũng cầm bút đúng. Với 3 ngón tay: cái, trỏ, giữa nhưng mỗi em cầm một kiểu khác nhau: Em thì chụm 3 đầu ngón tay để cầm, em thì để ngón cái thò ra nhiều quá, em thì đặt đầu ngón trỏ sâu hơn hoặc cao hơn đầu ngón cái. Có em cầm sát đầu ngòi khiến mực dây cả ra tay rất bẩn, em lại cầm cao quá hoặc úp cả bàn tay xuống mặt giấy để viết. Đầu năm học, lớp tôi có tới 10 em cầm bút không đúng nên khi viết trông rất vất vả, chữ viết vừa xấu, viết lại vừa chậm. Tôi đã phải rất kiên trì, tỉ mỉ hướng dẫn, sửa cho từng em: Bút được kẹp ở giữa ngón trỏ và ngón giữa sao cho ngón giữa đỡ phía dưới, ngón trỏ đặt phía trên chỗ tay cầm còn ngón cái giữ bút ở phía ngoài; bàn tay để nghiêng hơi úp. Ngòi bút úp xuống mặt giấy. Cổ tay thẳng thoải mái với cánh tay; điều khiển bút theo cử động lên xuống nhẹ nhàng của cổ tay không di chuyển cả cánh tay. Khi hướng dẫn tôi vừa nói vừa cầm minh họa để học sinh dễ hiểu, dễ bắt chước cầm cho đúng và học sinh thực hành cầm theo. Cứ dần dần, các em cũng đã sửa được, chữ viết của các em cũng đẹp, mềm mại hơn, tốc độ viết cũng đảm bảo.

c. Cách để vở, xếp dịch vở:

Nội dung phần tập viết trên lớp thuộc kiểu chữ đứng nét đều, tôi hướng dẫn các em để vở ngay ngắn trước mặt, mở vở, không gập đôi. Khi viết, chữ dịch về bên phải quá xa lề vở thì cần xếp dịch vở sang bên trái hợp lí để mắt nhìn thẳng nét chữ, tránh nhòai người ra để viết.

Nếu học sinh tập viết chữ nghiêng (tự chọn) thì tôi hướng dẫn các em để vở hơi nghiêng sang phải sao cho mép dưới của vở tạo với mép bàn một góc khoảng 150 thì khi viết nét chữ vẫn luôn sổ thẳng trước mặt.

d. Cách trình bày bài:

Để đảm bảo bài viết trình bày đẹp mắt, cân đối có tính thẩm mỹ, tôi hướng dẫn các em viết đúng theo yêu cầu về số chữ viết, số lần viết trên mỗi dòng kẻ, tránh viết dở dang chữ ghi tiếng hoặc viết chòi ra mép vở. Khi viết cần nhìn kĩ điểm đặt bút (dấu chấm), quan sát mẫu và viết theo, dừng bút đúng. Nếu viết sai không được tẩy xóa hoặc tô lại nét chữ mà phải để cách một khoảng ngắn rồi viết lại. Học sinh lớp tôi thực hiện rất nghiêm túc nên vở của các em tương đối sạch.

Kết quả: Với những nề nếp, ý thức và kỉ luật trên mà tôi đã hướng dẫn, các em đã khắc phục, sửa được những thói quen không đúng, những nề nếp không tốt để dần quen với nếp mới, ý thức hơn trong việc viết chữ. Không chỉ trong giờ Tập viết mà trong tất cả các giờ học khác, tôi cũng luôn nhắc nhở, rèn sửa cho các em. Nhờ sự kiên trì của tôi, sự nỗ lực cố gắng của học sinh, chỉ sau một thời gian ngắn, học sinh lớp tôi đã có được nề nếp học tập, rèn chữ rất tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học của cô và trò chúng tôi. Các hoạt động của cô và trò phối hợp nhịp nhàng, giờ học luôn diễn

ra nhẹ nhàng, hiệu quả. Các tiết dạy của tôi luôn được Ban giám hiệu, đồng nghiệp đánh giá cao về nề nếp, ý thức và kỉ luật học tập.

Biên pháp 4: Sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học kết hợp các phương pháp dạy học nhằm tổ chức tốt việc rèn chữ:

Quá trình rèn chữ viết cho học sinh không phải chỉ ngày một ngày hai mà là cả một quá trình lâu dài; cũng không phải chỉ qua một giờ học, môn học mà phải thông qua tất cả các giờ học, đặc biệt là giờ Tập viết.

Trong dạy học nói chung, dạy học Tập viết nói riêng cần phối hợp chặt chẽ các phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học hiện đại, không nên tuyệt đối hóa (quá đề cao) một phương pháp hay hình thức tổ chức dạy học nào, vì trong thực tiễn không có phương pháp nào là vạn năng

Hướng dẫn học sinh học tiết Tập viết chủ yếu qua các hoạt động thực hành luyện tập. Vì vậy, tôi đặc biệt chú trọng phương pháp thực hành luyện tập, kết hợp sử dụng hợp lí, linh hoạt các phương pháp dạy học khác cùng với sử dụng các thiết bị đồ dùng dạy học nhằm hỗ trợ việc dạy viết chữ.

Thiết bị dạy học có tác dụng trực quan tích cực trong việc hình thành biểu tượng chữ viết, là công cụ cần thiết trong quá trình hướng dẫn học sinh kĩ thuật viết chữ. Chuẩn bị chu đáo và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học, giáo viên sẽ đỡ vất vả và dạy học được thuận lợi.

Ý thức được điều này, mỗi khi rèn kĩ năng viết chữ cho học sinh, tôi luôn tìm cách khai thác, sử dụng đồ dùng sao cho hiệu quả nhất kết hợp sử dụng những lời lẽ chỉ dẫn, giảng giải ngắn gọn mà dễ hiểu nhất, gần gũi nhất với học sinh nhằm giúp học sinh tiếp thu bài học một cách dễ dàng và bằng con đường ngắn nhất nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, tập trung vào dạy cách học, giúp học sinh có phương pháp tự học.

1. Sử dụng Bộ chữ dạy Tập viết để hướng dẫn viết chữ cái hoa:

Bộ chữ này được dùng để giúp học sinh khắc sâu biểu tượng về hình dáng, cấu tạo nét và quy trình viết chữ hoa, khi cần cũng có thể dùng để củng cố hình dạng, quy trình viết chữ cái viết thường (lật mặt sau chữ hoa). Không chỉ ở trong giờ Tập viết mà ngay trong cả giờ của những môn học khác nếu có học sinh viết chưa đúng mẫu, tôi lại lấy dùng để chỉ dẫn, sửa sai cho các em. Tôi thấy vô cùng hiệu quả.

Tuy nhiên, tôi thấy để học sinh ghi nhớ lâu, nhớ sâu biểu tượng nắm vững cấu tạo các nét và quy trình viết chữ hoa, tôi đã sử dụng thêm bộ chữ nét rời để phân tích cấu tạo các nét, mô tả quy trình viết chữ rất hiệu quả. Bộ chữ nét rời này gồm 27 bộ giấy nhựa trong do Công ty cổ phần thiết bị giáo dục – Khuyến học Việt Nam sản xuất mà tôi đã xin ý kiến Ban giám hiệu nhà trường, thực hiện xã hội hóa giáo dục mua thêm để sử dụng phục vụ hoạt động dạy – học của cô và trò.

Ví dụ 1: Dạy bài Chữ hoa C (Tuần 4)



Khi hướng dẫn viết *chữ hoa C*, tôi đã sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học cùng với mẫu chữ hoa C để hướng dẫn học sinh như sau:

Trước tiên, tôi đưa bìa mẫu chữ và giới thiệu: Đây là mẫu chữ hoa C cỡ vừa.

- *Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét chữ hoa C*

Tôi yêu cầu học sinh quan sát kỹ chữ mẫu, dùng phương pháp hỏi – đáp để hướng dẫn nhận xét bằng hệ thống câu hỏi:

(?) Chữ hoa C cỡ vừa cao mấy li? gồm mấy đường kẻ ngang?

(kết hợp thao tác chỉ trên chữ mẫu để học sinh nhìn theo và dễ nhận ra: cao 5 li, gồm 6 đường kẻ ngang.)

(?) Chữ hoa C được viết bởi mấy nét? Là những nét nào?

Sau đó, tôi dùng lời tổng hợp ý kiến trả lời của học sinh kết hợp chỉ trên bìa chữ mẫu và nói: Chữ hoa C cỡ vừa cao 5 li, gồm 6 đường kẻ ngang. Chữ hoa C được viết bởi 1 nét là sự kết hợp của 2 nét cơ bản (Nói đến đây tiếp theo, tôi dùng thao tác lật giờ từng nét của bìa chữ mẫu nét rời, nói đến đâu lật giờ, chỉ đến đâu) và nói tiếp: Đó là nét cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ.

- *Chỉ dẫn cách viết chữ hoa C trên chữ mẫu:*

Tôi yêu cầu học sinh tìm điểm đặt bút, dùng bút của chữ

-> Học sinh nêu: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, dùng bút trên đường kẻ ngang 2

Tôi chỉ đồ trên nét chữ (mẫu chữ nét rời) và mô tả cụ thể. Tôi nói: Các con chú ý nghe cô hướng dẫn nhé! : Đặt bút trên đường kẻ 6 viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong, dùng bút trên đường kẻ 2.

Lưu ý: . Nét cong dưới sâu khoảng 2 li rưỡi, rộng 4 li

. Nét cong trái lượn đều, không cong quá nhiều về bên trái, cách đường kẻ dọc khung chữ khoảng 1 li rưỡi.

Ví dụ 2: Hướng dẫn viết *Chữ hoa G* (Tuần 8)



Căn cứ vào các nhóm chữ hoa mà tôi đã chia ở trên, thì chữ hoa G có đặc điểm cùng nhóm chữ hoa C nên khi hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét mẫu chữ, tôi gợi ý để học sinh phát hiện, tìm điểm giống và khác với chữ hoa đã được học trước đó. Qua đó, các em ghi nhớ cấu tạo cũng như cách viết chữ mới học một cách dễ dàng, nhanh chóng. Giáo viên cũng không phải giảng giải

nhiều. Các em nhớ lâu hơn và nhớ một cách có hệ thống.
Tôi sử dụng bìa mẫu chữ và hướng dẫn như sau:

Yêu cầu học sinh: Quan sát chữ hoa G cỡ vừa, nhận xét:

- + Chữ hoa G cỡ vừa cao mấy li? Rộng mấy li?
- + Chữ hoa G gồm mấy nét? Là những nét nào?
- + Nét nào giống với nét chữ hoa đã học?

Sau khi học sinh trả lời, tôi tổng hợp ý kiến bằng lời của mình kết luận và chỉ trên bìa chữ mẫu và mẫu chữ nét rời, có đối chiếu với mẫu chữ hoa C để học sinh tường minh hơn. Từ đó dễ nhận ra cách viết của chữ mới: Chữ G cỡ vừa cao 8 li (9 đường kẻ ngang - đặt ngang thước theo các đường kẻ), gồm 2 nét:

+ Nét 1: Là sự kết hợp của 2 nét: nét cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ giống nét chữ hoa C (Đưa chữ hoa C chỉ cho học sinh thấy) nhưng khác ở phần cuối nét

+ Nét 2: Là nét khuyết ngược

Sau đó, tôi yêu cầu học sinh tìm điểm Đặt bút? Dừng bút? của chữ hoa

Đến đây, tôi nói tiếp để mô tả cách viết kết hợp chi cụ thể trên từng nét:
Như vậy để viết chữ hoa G ta viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6 viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái giống chữ hoa C nhưng phần cuối nét không cuộn vào trong mà đưa lên dừng bút trên đường kẻ ngang 3 (trên)

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng ngược lại viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống đường kẻ 4 phía dưới), dừng bút ở đường kẻ 2 (trên).

Tôi **lưu ý thêm** học sinh: Nét khuyết dưới điểm cắt tại đường kẻ ngang 1 (đậm)

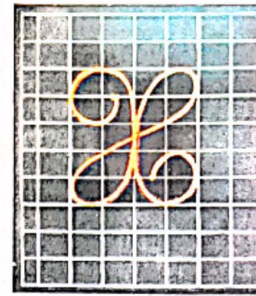
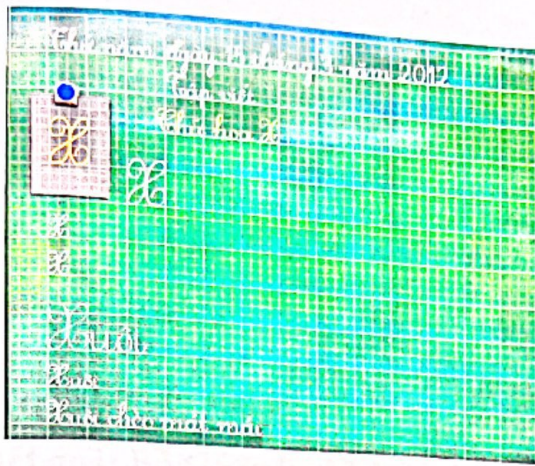
Kết quả: Bằng sự phối hợp các phương pháp dạy học, với hệ thống câu hỏi có tính gợi mở, thao tác chỉ dẫn kỹ lưỡng kết hợp sử dụng đồ dùng minh họa, lời lẽ diễn đạt gần gũi, dễ hiểu với học sinh như trên không chỉ thu hút sự tập trung chú ý của học sinh đến với nội dung dạy học mà quan trọng là giúp học sinh từng bước hình thành biểu tượng chữ cái viết hoa một cách chính xác, rõ nét. Học sinh lớp tôi đều nắm được một cách chắc chắn, chính xác cấu tạo quy trình viết chữ.

2. Sử dụng đồ dùng tự làm:

*** Tấm bảng nhỏ:**

Trước đây, mỗi khi đến giờ dạy Tập viết, tôi thường chuẩn bị kẻ sẵn một khung chữ ở phía trên bên trái phần nội dung bài viết trên bảng để khi hướng dẫn viết mẫu sẽ viết lên đó cho học sinh quan sát nắm cách viết. Trong quá trình viết không tránh khỏi có lúc tay tì vào mờ mất các đường kẻ bằng phấn rất bất tiện. Để giảm bớt công đoạn chuẩn bị và tiện lợi hơn cho việc dạy học của mình, tôi đã tự tạo một tấm bảng nhỏ có các đường kẻ và dòng li rõ ràng đồng dạng với tấm bảng con của học sinh. Khi viết giống như viết trên bảng con, học sinh dễ bắt chước. Cần dùng đến, tôi chỉ việc gắn lên bảng, dùng xong xóa đi cất gọn một chỗ không phải kẻ cũng không sợ tì tay mờ các đường kẻ như trước nữa.

- **Cách làm:** làm từ tấm bảng con của học sinh, kích thước bằng 1/2, được gắn nam châm để có thể gắn lên bảng từ



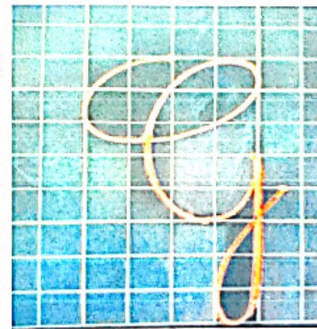
- **Mục đích sử dụng:** Dùng để giáo viên hướng dẫn viết mẫu chữ cái viết hoa thay cho việc kẻ khung chữ trên bảng lớp.

- **Giá trị sử dụng:** vừa nhỏ gọn, tiện lợi, vừa gần gũi giống với bảng con của học sinh lại dễ sử dụng và có thể sử dụng được nhiều lần (viết lên để dùng rồi có thể xóa đi dùng lần khác), bền lâu, giáo viên không mất công kẻ khung chữ.

- **Cách sử dụng:**

Sau khi hướng dẫn quy trình viết chữ hoa, tôi viết mẫu chữ hoa lên tấm bảng nhỏ mà tôi tự làm được gắn sẵn ở vị trí bên phải vị trí gắn bìa chữ mẫu. Vừa viết, tôi vừa nhắc lại quy trình viết chữ. Viết xong, tôi dùng phấn màu khác chấm rõ các điểm cần lưu ý: đặt bút, dừng bút, điểm cắt, điểm lượn của chữ.

~~Riêng chữ G và Y vì độ cao của chữ là 8li, tôi dùng tấm bảng con của học sinh để viết theo chiều dọc.~~



Kết quả: Với tấm bảng nhỏ và những lưu ý mà tôi nói với học sinh đã làm cụ thể hóa lời chỉ dẫn mang tính lí thuyết. Đây chính là điểm nhấn mà các em nhìn vào đó đối chiếu, so sánh chữ viết của mình với chữ mẫu. Khi học sinh thực hành viết trên bảng con, các em nhìn vào đó không cảm thấy bị lúng túng mà dễ dàng nhận diện các điểm đặt bút, dừng bút, độ rộng của nét, điểm lượn của các nét cong. Học sinh lớp tôi hầu hết các em đều xác định đúng các điểm đặt bút, dừng bút chính xác, viết đúng độ cao, độ rộng của nét. Nhờ đó mà chữ của các em đúng mẫu và đúng cỡ chữ hơn. Viết đúng, đẹp được tôi khen, các em vui và hào hứng viết cẩn thận hơn. Trước mỗi giờ học, tôi không còn bận rộn với việc phải kẻ bảng nữa.

*** Bộ Các nét chữ hoa:**

Để tạo thêm sự phong phú, đa dạng các hoạt động của giờ học Tập viết, tôi tự làm thêm bộ các nét tạo nên chữ hoa bằng giấy màu để can được ép plastic cuối tiết học, cùng cố chữ hoa vừa học, cùng cố nhóm chữ hoa bằng cách thi ghép nhanh, đúng mẫu, đúng quy trình rồi viết lại chữ hoa vừa ghép ngay bên loại ở trên.

Ví dụ:

Dạy bài Chữ hoa Ǻ - Ǻ ; U - U ; E - Ê ; Ô - Ơ

Hay dạy bài ở Tuần 34: Ôn các chữ hoa A, M, N, Q, V (kiểu 2)

Kết quả: Bộ Các nét chữ hoa đã thực sự làm thay đổi không khí học tập của giờ học. Học sinh hào hứng, sôi nổi, em nào cũng muốn tham gia, muốn được chơi, được khẳng định trí nhớ, sự nhanh nhạy, chính xác của mình. Qua trò chơi, học sinh được một lần nữa cùng cố, khắc sâu lại biểu tượng, quy trình viết chữ hoa; đồng thời phát triển tư duy và tạo hứng thú học tập, gây sự chú ý của học sinh với bài học hơn. Các em phải chú ý theo dõi, lắng nghe cô hướng dẫn, ghi nhớ và tập viết chính xác để cuối giờ học được chơi và được chiến thắng.

3. Ứng dụng CNTT trong dạy học Tập viết:

Ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, CNTT đóng vai trò quan trọng trong nền giáo dục đào tạo của việc dạy và học trong nhà trường, góp phần đổi mới phương pháp dạy học. Tôi thấy việc ứng dụng CNTT vào dạy học phân môn Tập viết lớp 2 là cần thiết và hiệu quả vì tạo thuận lợi cho giáo viên khi đưa những câu hỏi, mô tả quy trình viết chữ cái hoa, soi bài viết mẫu, bài viết đẹp của học sinh lên vừa tiết kiệm được thời gian, chi phí trong giảng dạy, học sinh lại hứng thú học tập tiếp thu bài học tốt hơn. Nhận thức được điều đó, trong quá trình giảng dạy Tập viết để tiết học trở nên sinh động, hấp dẫn, thu hút học sinh, và mang lại hiệu quả cao, tôi đã sử dụng các phần mềm và thiết bị dạy học hiện đại hỗ trợ cho việc dạy và học như: Powerpoint, flash, máy chiếu đa vật thể.

Ví dụ 1: Dạy bài Chữ hoa Y

* Để giờ học không xuôi một chiều cứ giáo viên hỏi, học sinh đáp, tôi dẫn dắt lôi cuốn học sinh bằng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học kết hợp với sử dụng trực quan sinh động thông qua việc ứng dụng CNTT để hướng dẫn học sinh quan sát mẫu chữ hoa Y như sau:

Sau khi đưa bìa chữ mẫu, giới thiệu Chữ hoa Y cỡ vừa, tôi yêu cầu học sinh quan sát mẫu chữ và nhận xét về cấu tạo, cách viết chữ hoa Y theo nhóm bàn với yêu cầu và các câu hỏi gợi ý sau:

Quan sát chữ hoa Y cỡ vừa, nhận xét:

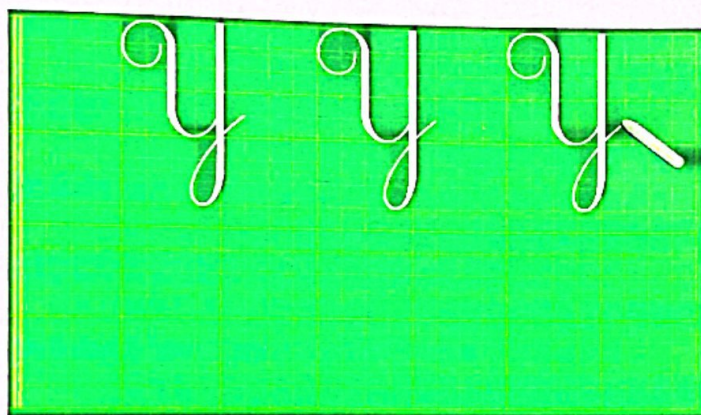
- + Cao mấy li? Rộng mấy li?
- + Gồm mấy nét? Là những nét nào?
- + Nét nào giống với nét chữ hoa đã học?
- + Điểm đặt bút? Dừng bút?

Tôi đưa câu hỏi lên màn hình để các em tiện theo dõi vì học sinh lớp 2 còn nhỏ tư duy chưa đủ để nhớ tổng hợp các ý hỏi cần thảo luận. Các câu hỏi nhằm định hướng học sinh quan sát để nhận biết đặc điểm của chữ, quy trình viết chữ. Qua thảo luận nhóm, các em được trao đổi, chia sẻ với nhau, cùng nhau tìm tòi, phát hiện kiến thức, được so sánh, liên hệ với kiến thức đã học thống nhất để cùng đi đến kết luận là ý cần trả lời cho câu hỏi.

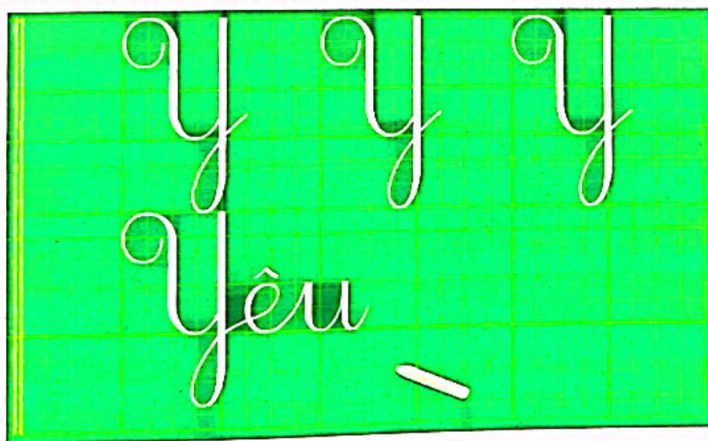
Sau đó, tôi mời đại diện các nhóm đứng lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác cùng tham gia nhận xét, bổ sung.

Cuối cùng, tôi tổng hợp ý kiến bằng lời của mình: kết luận và chỉ dẫn cách viết trên bìa chữ mẫu và mẫu chữ nét rời.

* Để giúp học sinh nắm rõ hơn cách viết nên ngoài việc viết mẫu và nêu quy trình viết của cô giáo trên bảng lớp, tôi đã sử dụng phần mềm flash đưa phần viết mẫu lên màn hình trình chiếu cho học sinh xem lại cách viết một lần nữa giúp các em khắc sâu hơn nữa về cách viết, từ đó các em sẽ viết đúng và đẹp hơn.



Viết chữ cái hoa Y



Viết chữ ứng dụng

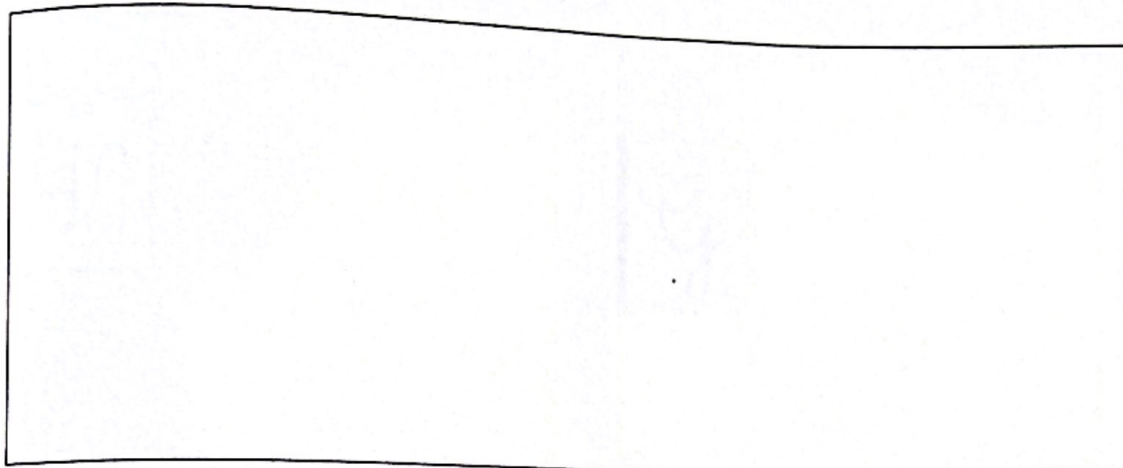
* Trước khi học sinh viết bài, tôi dùng máy chiếu đa vật thể soi bài viết giới thiệu cho các em xem một số bài viết đẹp của học sinh năm trước để làm mẫu hoặc soi bài viết của một số học sinh trong lớp vừa viết lên màn hình để cả lớp cùng quan sát phát hiện lỗi sai và hướng dẫn chữa bài hay nêu gương bài

viết đẹp, có tiến bộ nhằm khích lệ ý thức viết chữ của các em.

* Minh họa tranh ảnh để học sinh hiểu rõ hơn nghĩa của cụm từ ứng dụng

Ví dụ 2: Dạy bài *Chữ hoa P*

Sau khi giúp học sinh hiểu nghĩa cụm từ ứng dụng, tôi minh họa cho học sinh xem một số hình ảnh về cảnh đẹp hấp dẫn kết hợp lời giới thiệu ngắn gọn để học sinh hiểu hơn về lời giải nghĩa mang tính lí thuyết. Đồng thời mở rộng hiểu biết cho học sinh cũng như giáo dục lòng tự hào về quê hương đất nước, thêm yêu hơn.



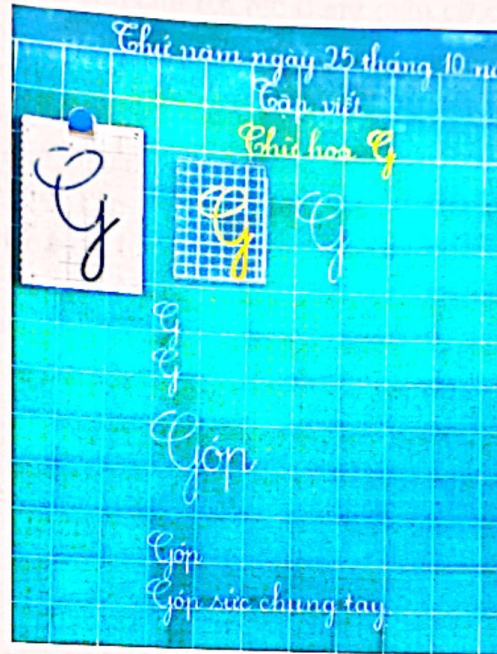
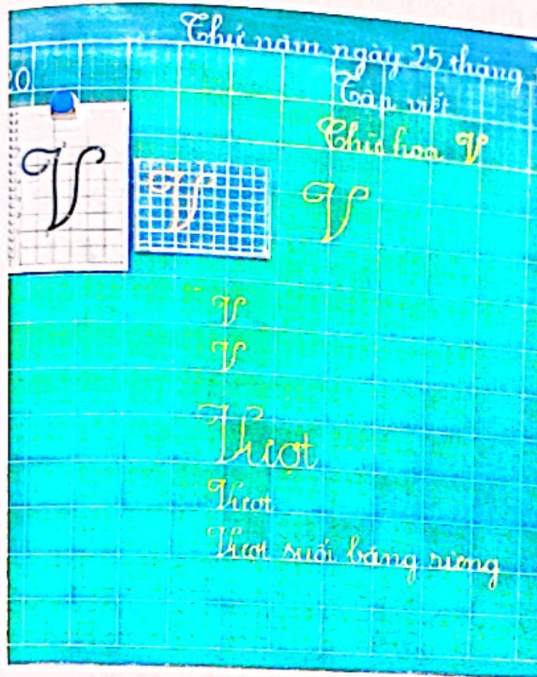
Kết quả: Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Tập viết thực sự đem lại một diện mạo mới cho phân môn này. Nó tập trung tối đa sự chú ý của học sinh đến với nội dung dạy học, kích thích hứng thú học tập của học sinh, tăng cường khả năng quan sát, chính xác, cụ thể hóa tri thức cần cung cấp, hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh đem lại hiệu quả cao cho giờ dạy.

4. Chữ mẫu của giáo viên:

Chữ mẫu của giáo viên cũng là một phương tiện, đồ dùng dạy học hữu hiệu, trực quan sinh động và có sức thuyết phục nhất: viết trên bảng lớp, viết trong vở khi đặt mẫu, nhận xét, chấm chữa bài cho học sinh. Giáo viên có dạy giỏi đến đâu, đồ dùng dạy học có đẹp đến đâu, sử dụng có hiệu quả đến đâu mà cuối cùng học sinh lại được tri giác những sản phẩm chữ viết của giáo viên không đẹp thì thật là uổng phí, thiếu sự thuyết phục. Bởi học sinh Tiểu học rất hay bắt chước. Chữ viết của các em chịu ảnh hưởng rất lớn từ chữ viết của cô. Vì vậy, muốn học sinh viết đẹp thì cô cũng phải viết đẹp "*Mỗi thầy cô phải là tấm gương sáng cho học sinh noi theo*".

Ý thức được điều này, bản thân tôi luôn tự rèn luyện và đặt cho mình một mục tiêu là phải viết chữ đẹp để làm gương cho học sinh và cho con cái. Tôi thường xuyên tự rèn luyện, tự viết mẫu tất cả các bài tập viết cũng như các bài chính tả trong chương trình lớp 2, vừa để trau dồi kĩ năng và kinh nghiệm viết chữ của bản thân để có thể hướng dẫn học sinh được tỉ mỉ hơn, giúp tôi có đủ tự tin khi đứng trên bục giảng.

Thao tác tôi viết mẫu trên bảng sẽ là trực quan sinh động nhất minh chứng cho những lí thuyết mà tôi vừa hướng dẫn. Tôi viết bảng phần màu thật chuẩn, lần 1 chậm rãi đúng mẫu, đẹp kết hợp lời chỉ dẫn phù hợp, lần 2 với thao tác viết nhanh hơn một chút để làm mẫu. Tất cả ánh mắt các em đều dõi theo nét viết và lắng nghe lời chỉ dẫn của tôi. Các em nhìn vào đó thấy mình cần phải viết đẹp, cẩn thận hơn, muốn làm theo để chữ cũng đẹp như cô. Tôi luôn chú ý chọn vị trí đứng viết bảng sao cho mọi học sinh có thể nhìn thấy rõ chữ giáo viên đang viết, không úp mặt vào bảng che mất chữ đang viết.



Chữ tôi viết mẫu trên bảng lớp

Mỗi khi chấm chữa bài và nhận xét bài viết của học sinh trong vở, tôi cũng đều chú ý viết chữ cẩn thận đảm bảo tính thẩm mỹ. Để các em nhìn vào đó tự thấy chữ mình chưa đẹp, chữ cô đẹp thật, giống y chữ mẫu sẽ có sức thuyết phục hơn rất nhiều.



Bài viết của em: Trương Viên Như – 2C

Kết quả: Sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học phối kết hợp các phương pháp dạy học góp phần tạo nên sự thành công cho mỗi giờ học; giúp tôi có thêm thuận lợi thức của học sinh; giúp học sinh thu nhận thông tin dễ dàng, đầy đủ, chính xác để tiến hành giờ học sinh động, hấp dẫn, thu hút chú ý và kích thích hứng thú nhận hơn, đồng thời phát triển năng lực quan sát. Thông qua đó xây dựng được biểu tượng chữ cái viết hoa, rèn kỹ năng viết chữ cái hoa cho học sinh.

5. Hướng dẫn viết ứng dụng:

Thực tế cho thấy, khi học sinh viết từng con chữ rời rạc đúng mẫu cỡ chữ thì không khó bằng việc nối các con chữ ấy để được một chữ hay nối các chữ để được một cụm từ hay một câu. Bởi lẽ nó đòi hỏi người viết phải nắm được kỹ thuật nối các nét chữ và thực hiện các kỹ thuật ấy một cách thuần thục, thành thạo thì mới có được sản phẩm chữ viết đúng, đều nét, đẹp.

Kỹ thuật viết chữ thể hiện rõ trong tiết Tập viết diễn ra ở hoạt động viết ứng dụng bao gồm viết chữ ứng dụng và cụm từ (câu) ứng dụng. Việc hiểu nghĩa của cụm từ (câu) ứng dụng, nhận diện các chữ ghi trong phần ứng dụng và nắm được kỹ thuật nối chữ sẽ giúp học sinh viết được chính xác, không sai lỗi chính tả đạt được yêu cầu đặt ra của mỗi giờ Tập viết.

Lúc này, tôi sử dụng trực quan là phần viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp để học sinh quan sát và nhận xét cách viết. Tôi tiếp tục sử dụng phương pháp hỏi - đáp để hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét về độ cao các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng, cách đặt dấu thanh.

Ví dụ: Dạy bài *Chữ hoa V* (Tuần 25)

Sau khi giới thiệu cụm từ ứng dụng, tôi hỏi học sinh:

(?) Con hiểu cụm từ *Vượt suối băng rừng* ý nói gì?

Tôi giúp học sinh chính xác hóa cách hiểu bằng lời giảng giải ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với học sinh lớp 2: *Vượt suối băng rừng* ý nói vượt qua nhiều đoạn đường khó đi, không quản ngại khó khăn gian khổ.

Rồi sau đó yêu cầu học sinh tiếp tục quan sát và cho biết:

(?) Cụm từ ứng dụng có mấy tiếng? Được ghi bằng mấy chữ? Là những chữ nào? (có 4 tiếng được ghi bằng 4 chữ: Vượt, suối, băng, rừng)

(?) Những chữ cái nào cao 2 li rưỡi? (V, b, g)

(?) Những chữ cái nào cao 1 li rưỡi? (ư, ơ, u, ô, ơ, ơ, ơ)

(?) Những chữ cái nào cao hơn 1 li rưỡi? (s, r)

(?) Chữ cái t có độ cao như thế nào? (t cao 1 li rưỡi)

(?) Các dấu thanh được đặt ở đâu? (dấu nặng đặt dưới chữ cái ơ

Dấu sắc đặt trên chữ cái ô

Dấu huyền đặt trên chữ cái ư)

(?) Khoảng cách giữa các chữ như thế nào? (bằng chiều ngang 1 chữ cái o)

=> Việc phân tích chỉ ra cụ thể cách viết đã giúp học sinh xác định và ghi nhớ để viết đúng kích cỡ, đúng chính tả đảm bảo tính chính xác, tính thẩm mỹ và trình bày đúng quy định. Kỹ năng viết chữ của các em thực sự được nâng cao một bước và dần dần qua mỗi bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Đây không còn là kỹ năng viết một chữ cái mà là sự kết nối nhiều chữ cái thành chữ, nhiều chữ thành câu - là tổng hòa của mọi sự kết nối. Đó là các trường hợp

nối nét, nối chữ cái viết thường với chữ cái viết thường, chữ cái viết thường với chữ cái viết hoa, cách ghi dấu thanh, dấu câu và cả cách trình bày bài sao cho cân đối, đẹp mắt.

a. Hướng dẫn viết chữ ứng dụng:

Thông thường, học sinh lớp tôi gặp khó khăn nhất trong việc nối chữ cái viết thường với chữ cái viết hoa. Nét nối hay bị gãy, viết sát quá, có khi lại cách xa quá hoặc nét nối không ăn nhập với nhau.

Để giúp học sinh khắc phục những khó khăn này, khi hướng dẫn viết chữ ứng dụng chứa chữ cái viết hoa, ở thao tác nối nét chữ hoa với chữ cái thường tiếp theo, tôi viết chậm, vừa viết vừa lưu ý học sinh cách nối. Học sinh vừa quan sát vừa nghe để ghi nhớ và hiểu rồi làm theo cho đúng.

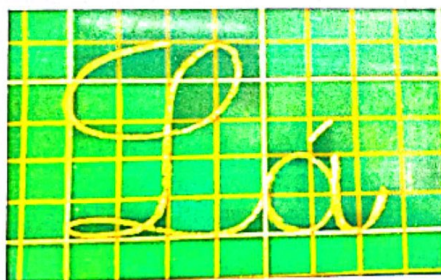
Ở bước này, thường tôi dùng phương pháp đối chứng đưa ra cách nối chưa đúng, chưa đẹp để học sinh so sánh, nhận xét sẽ tường minh hơn. Từ đó, các em tự rút kinh nghiệm để viết được đúng, đẹp.

*** Trường hợp 1:**

Với những chữ hoa có điểm dừng bút hướng tới chữ cái viết thường kế tiếp: A, Ă, Â, G, H, K, L, M, Q, R, U, Ứ, Y, (A M, N, Q -> kiểu 2) tôi hướng dẫn học sinh khi viết tạo sự kết nối bằng thực hiện nối liền nét bút hoặc chạm vào điểm cuối chữ cái hoa.

Ví dụ 1: Viết chữ ứng dụng *Lá* (Tuần 13)

Tôi hướng dẫn học sinh nối nét như sau: Từ điểm dừng bút của chữ hoa L lia bút tới điểm đặt bút chữ cái a viết nét cong trái chạm điểm cuối chữ hoa L



Ví dụ 2: Viết chữ ứng dụng *Quê* (Tuần 20)

Đây là trường hợp nối nét tương đối khó đòi hỏi kỹ thuật nối nét vừa yêu cầu việc ước lượng, điều chỉnh độ doãng của nét sao cho hợp lý, vừa phải không rộng hay hẹp quá sẽ xấu, không đẹp mắt. Ở bài này, hầu hết các em hay nối nét bị doãng quá, có em nối lại sát quá thường bị mất nét hất chữ cái u làm cho chữ mất cân đối không đẹp nên khi dạy, tôi đã hướng dẫn các em viết như sau:

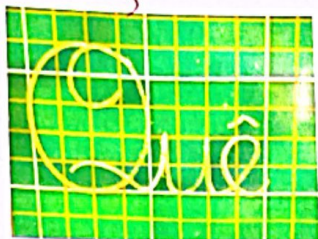
- **Nối Q – u:** Từ điểm dừng bút của chữ hoa Q nối liền với nét hất của chữ cái u (Điểm dừng bút của chữ hoa Q trùng với điểm đặt bút chữ cái u) sao cho liền mạch không nhắc bút.

- **Nối u – ê:** Điều chỉnh phần cuối nét móc chữ cái u hơi doãng rộng ra một chút để nối liền nét bút với chữ cái ê

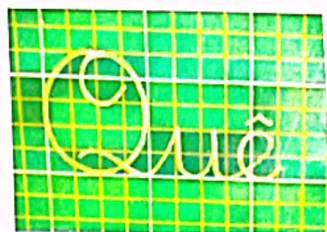
Tôi viết mẫu vừa giải thích và minh họa đối chứng để học sinh thấy rõ



Doãng quá



Sát quá



Hợp lý, vừa phải

*** Trường hợp 2:**

Với những chữ hoa có điểm dừng bút không hướng tới chữ cái viết thường kế tiếp: B, C, D, Đ, E, Ê, I, N, O, Ô, Ơ, P, S, T, V, X, V (kiểu 2), tôi hướng dẫn các em khi viết cần căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để tạo sự liên kết:

- Chữ cái viết thường kế tiếp có nét đầu là nét hất hoặc nét móc:

Trường hợp này học sinh ít sai nên tôi hướng dẫn các em tạo sự liên kết bằng cách chạm nét đầu của chữ cái viết thường vào thân nét chữ cái viết hoa

Ví dụ 1: Viết ứng dụng chữ Em (Tuần 7) như sau:

Tôi hướng dẫn học sinh nối nét như sau: Từ điểm dừng bút của chữ hoa E, lia bút sang viết nét móc chữ cái m chạm vào thân chữ hoa E.



Hãy: Viết ứng dụng chữ Vượt

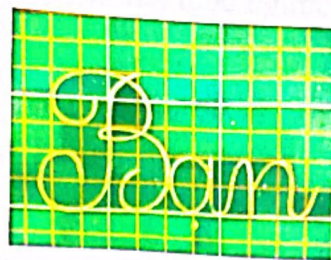
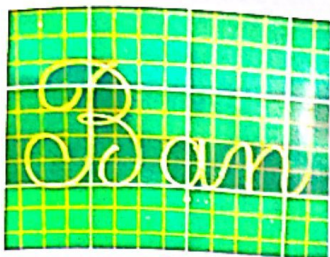


- Chữ cái viết thường kế tiếp có nét đầu là nét cong:

Khi viết những trường hợp này, các em thường để khoảng cách hai chữ không đều, lúc thì dính sát vào chữ hoa, lúc thì lại cách xa quá cũng làm cho chữ viết không đẹp mắt. Tôi đã hướng dẫn các em cách viết như sau: Để khoảng cách ngắn (bằng 1/2 khoảng cách giữa 2 chữ cái viết thường) không thực hiện nối nét. Tôi cũng vừa viết mẫu vừa giải thích và minh họa đối chứng để học sinh thấy rõ

Ví dụ 2: Viết ứng dụng chữ *Bạn* (Tuần 3)

Tôi hướng dẫn học sinh nối nét như sau: Từ điểm dừng bút của chữ hoa B lia bút tới điểm đặt bút chữ cái a viết nét cong trái a cách chữ hoa B một khoảng không quá gần hoặc quá xa. Từ a viết liền nét sang n, dấu nặng đặt dưới a.



Xa quá



Sát quá

Hợp lí, vừa phải

Kết quả: Quả thật, với cách hướng dẫn ^{gọi tên, ký hiệu} kết hợp minh họa đối chứng mà tôi đã thực hiện khi hướng dẫn viết chữ ứng dụng thì hầu hết học sinh lớp tôi các em đều thực hiện nối đúng kỹ thuật, sửa được thói quen hay nhắc bút tùy tiện và biết ước lượng để khoảng cách sao cho hợp lý khi nối chữ hoa với chữ thường khắc phục được tình trạng dính nét làm cho nét chữ, khoảng cách các con chữ đều hơn.

b. Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:

Các kỹ thuật viết chữ khác (nối nét viết chữ thường) thể hiện cụ thể trong các dòng ứng dụng ở mỗi bài viết. Khi học sinh thực hành viết, tôi luôn nhắc học sinh nhìn mẫu, đối chiếu với mẫu, tìm đúng điểm đặt bút viết trong bài, viết đều tay, đúng khoảng cách chữ để viết cho chính xác, đều và đẹp. Tôi luôn theo dõi, nắm bắt những lỗi sai của từng em để kịp thời nhắc nhở, uốn sửa cho các em: chỉ rõ chỗ sai, nêu cách sửa và nếu cần viết mẫu lại để các em quan sát, từ đó tự sửa và những học sinh khác cũng nhìn vào đó tự rút kinh nghiệm cho mình; thậm chí có thể đưa tay học sinh. Khi viết, tôi hướng dẫn chung các em viết thẳng dưới dòng mẫu trước để dễ bắt chước viết giống mẫu từ cách nối nét, đặt dấu phụ, dấu thanh đến khoảng cách các chữ.

- Với những học sinh sai về hình dáng, mẫu cỡ chữ, thiếu nét, thừa nét: :

Tôi tìm hiểu nguyên nhân từ đó tìm cách khắc phục sửa sai cho các em. Học sinh lớp tôi thường hay:

+ Đặt bút viết nét hất, nét xiên, nét khuyết trên (t, p, u, ư, i, h, l, b, k, y) nét móc xuôi, nét cong phải (m, n, x) thấp quá hoặc cao quá;

+ Nét khuyết trên hoặc dưới cắt sai vị trí, viết hẹp quá hoặc to quá.

+ Dừng bút các nét khuyết, nét móc ngược c, x, l, n, m, d, đ, e, ê, h, k thấp hoặc cao quá

+ Nét ngang chữ cái t, đ đặt không đúng vị trí

Để giúp học sinh khắc phục những lỗi sai này, tôi cho quan sát lại mẫu, gợi ý để học sinh nhớ, nêu lại cỡ chữ viết thường, chỉ ra điểm đặt bút, dừng bút của nét hoặc độ cao chữ cái chữ mà học sinh đó sai, giúp em đó sửa: nhắc đặt bút đúng, dừng bút cho đúng (Nếu cần hướng dẫn viết mẫu lại trên bảng lớp).

Chẳng hạn: Học sinh sai ở nét nào nhắc sửa nét đó.

- + Nét hất, nét khuyết trên đặt bút giữa đường kẻ ngang 1 và 2
- + Nét khuyết trên cắt tại đường kẻ ngang 2
- + Nét khuyết dưới cắt tại đường kẻ ngang 1
- + Độ rộng của nét khuyết khoảng nửa li
- + Dùng bút các nét khuyết, nét móc ngược hoặc nét cong trái c, e ở phía trên đường kẻ ngang 1 khoảng nửa li.
- + Nét ngang chữ cái t đặt trên đường kẻ ngang 2, không dài, không ngắn quá.
- + Nét ngang chữ cái đ đặt giữa đường kẻ 2 và 3
- + Trường hợp thiếu nét thì thêm nét cho đủ ở ngay chữ viết vừa viết thiếu nét đó.

- Với những học sinh theo thói quen hay nhắc bút đặt dấu phụ, dấu thanh tùy tiện không viết liền mạch, đưa tay không đều làm rời rạc các con chữ, các nét chữ, khoảng cách chữ không đều: Tôi luôn nhắc các em phải viết đều tay, đúng quy định về khoảng cách chữ bằng chiều ngang 1 con chữ o; viết liền mạch các hình cơ bản của chữ cái xong sau đó mới viết các dấu phụ, cuối cùng mới viết dấu thanh.

Ví dụ: Hướng dẫn viết chữ trường

Tôi hướng dẫn các em viết *truong* - liền mạch, xong mới đặt nét ngang chữ cái t, dấu u, ơ và cuối cùng là dấu huyền → *trường*

- Với những học sinh hay viết sai vị trí dấu thanh, dấu chưa đẹp:

Ở lỗi này thì một số học sinh thường viết sai khi gặp các chữ có nguyên âm đôi hoặc có âm đệm. Khi có học sinh mắc lỗi sai này thì tôi nhắc nhở các em viết cẩn thận:

- + Đánh dấu chữ và dấu ghi thanh nhỏ bằng $\frac{1}{2}$ đơn vị chữ (khoảng nửa li);
- + Dấu thanh bao giờ cũng đặt trên hoặc dưới âm chính của vần. (quả, lữ)

Tab + Khi âm chính là âm đôi (xuất hiện trong âm tiết mở), sau nó không có âm cuối thì dấu thanh được đánh ở yếu tố đầu của âm đôi đó (cửa, ngựa).

+ Khi âm chính là âm đôi (xuất hiện trong âm tiết đóng), sau nó có âm cuối thì dấu thanh được đánh ở yếu tố cuối của âm đôi đó (bướm, Người, ruột, Miệng).

+ Riêng đối với các chữ cái có dấu mũ (â, ô, ê) các dấu huyền, sắc, hỏi được đặt ở phía bên phải (liền, đất, Bể - Ba Bể); dấu ngã đặt cân trên đỉnh của dấu (dẫn).

- Với những học sinh còn sai lỗi chính tả, trình bày bài chưa đúng chưa đẹp: Học sinh mắc lỗi này là do các em không nhớ cách viết hay không nắm được quy tắc viết chính tả hoặc trình bày theo lối tự do

Tôi nhắc các em:

- + Nhìn kĩ lại chữ mẫu đọc lên, thậm chí đánh vần lại chữ viết cho chính xác, có thể phân biệt chính tả dựa vào nét nghĩa hay tìm từ viết đối lập với nó (rừng núi - dùng chân); hoặc nhắc lại quy tắc viết chính tả (viết hoa tên riêng, quy tắc viết k/c/q...)

- + Yêu cầu học sinh viết đủ số lần quy định theo các chấm điểm đặt bút trong bài sẽ đảm bảo đều khoảng cách các chữ, đảm bảo tính thẩm mỹ của bài viết;

+ Dùng giấy kê tay để giữ vở cho sạch sẽ.
Tất cả các đối tượng này luôn được tôi uốn nắn tỉ mỉ, sửa sai bất kì lúc nào hay trong bất kì tiết học nào. Có như vậy mới thực sự đem lại hiệu quả trong việc rèn chữ cho học sinh.

Kết quả: Với những kĩ thuật viết chữ và sự hướng dẫn tỉ mỉ, chu đáo, lời nhắc nhở, lưu ý mà tôi nói với học sinh thực sự đã đem lại hiệu quả thiết thực. Các em rất lưu tâm tới những điều tôi nói, tự rút kinh nghiệm, biết cách sửa sai, nhắc nhau sửa sai khi thấy bạn viết chưa đúng nên chữ viết của các em ngày một tiến bộ rõ rệt. Nhiều em chữ viết đều, đẹp và sạch sẽ.

6. Rèn viết chữ đẹp cho học sinh:

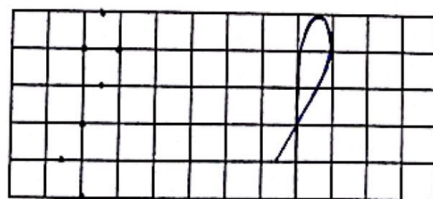
Trong một lớp học thường có các đối tượng học sinh khác nhau. Với những đối tượng học sinh khá - giỏi đã nắm chắc kĩ thuật viết chữ và viết tương đối thành thạo, tôi tạo điều kiện để hướng dẫn thêm kĩ thuật viết chữ đẹp, viết sáng tạo để có thể tham gia thi viết chữ đẹp các cấp.

Với những đối tượng này, tôi đặc biệt lưu ý sửa kĩ các nét khuyết, nét sổ phải thẳng, nét cong sao cho đều, đẹp, mềm mại và nét móc bởi các nét này sẽ quyết định chữ có đẹp hay không. Tôi hướng dẫn và thiết kế các bài tập luyện cho các em luyện ra giấy ô li.

- Bài tập nét:

+ Khi viết đường cong cần chú ý viết chậm để uốn cho tròn. Tất cả các chữ có nét đầu tiên là nét cong thì khi viết phải viết thành cong kín trước (thành chữ o) rồi mới viết tiếp các nét khác. Đây là nhóm chữ khó không phải dễ viết nên tôi cho các em luyện nhiều để thành kĩ năng. Lúc đầu chưa quen thì viết chậm sau quen dần viết nhanh hơn một chút không nên vội vàng, phải chắc chắn. Luyện nhiều thành quen, tôi thấy kĩ thuật viết của các em nâng lên hẳn.

+ Khi viết nét khuyết, thân nét phải thật thẳng, đường bút đưa lên cắt đường bút đưa xuống ở đúng đường kẻ ngang 1, đầu khuyết thu nhỏ dần ở đỉnh, tròn đều không được gãy nét (bị nhọn ở đỉnh). Vì thế, tôi có thể minh họa để học sinh dễ hình dung như sau:



- Bài tập kĩ thuật viết:

Khi nối liền các con chữ trong một chữ xuất hiện hai trường hợp:

+ **Nét nối thuận lợi:** Là những nét nối giữa hai con chữ có điểm dừng bút và điểm đặt bút trùng nhau

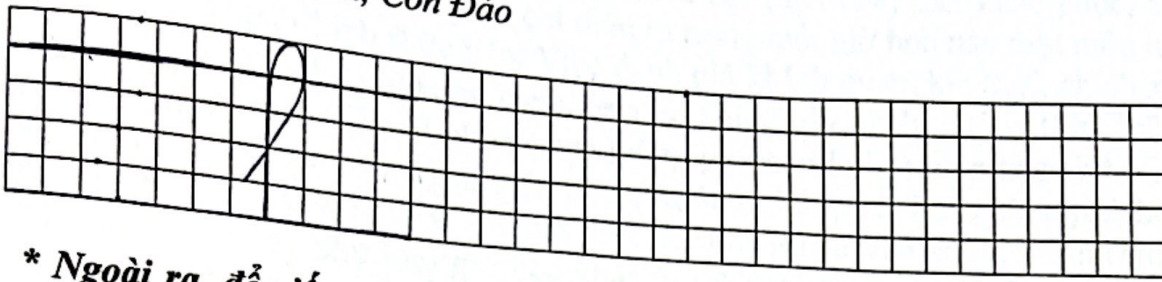
Ví dụ: Kiên trì rèn luyện

+ **Nét nối không thuận lợi:** Là những nét nối giữa hai con chữ có điểm dừng bút và điểm đặt bút không trùng nhau

Ví dụ: Chăm học

Để giúp học sinh viết đẹp, viết nhanh, tôi hướng dẫn các em nối từ nét móc sang cong bằng cách kéo dài nét móc đến điểm đặt bút viết nét cong (h -

a; h - o) đứng ở trên đường kẻ ngang 2. Viết như vậy học sinh sẽ không phải nhắc bút, nét cong sẽ rất tròn lại dễ viết, tốc độ sẽ nhanh hơn, chữ sẽ đều hơn. Trường hợp nét nổi không kéo dài nét móc được thì cần sử dụng thêm nét phụ để tạo sự liền mạch:
 Ví dụ: Sầm Sơn, Côn Đảo



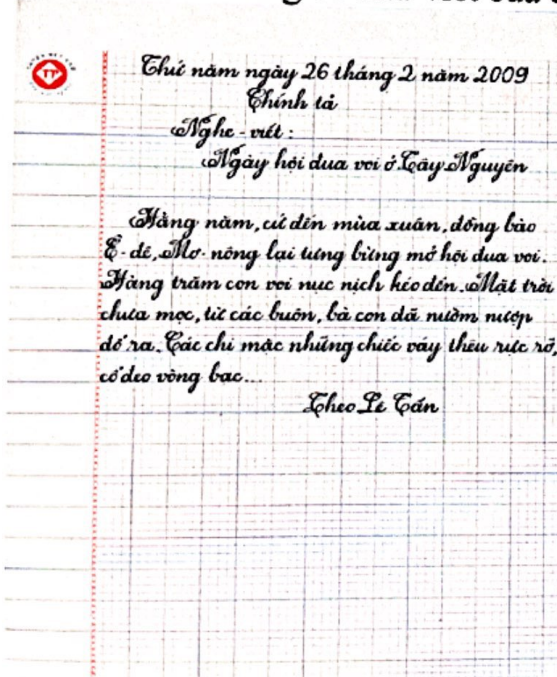
* Ngoài ra, để viết sáng tạo nét thanh, nét đậm, tôi hướng dẫn các em dùng loại bút cái tiền đầu ngòi: bút mài nét thanh, nét đậm và luyện điều khiển cây bút sao cho:

- + Những nét đưa lên thì lướt bút để được nét thanh.
 - + Những nét đưa xuống thì hơi nhấn bút sẽ được nét đậm (không ấn bút)
- Luyện tập nhiều lần các em sẽ quen tay viết sẽ đẹp ngay.

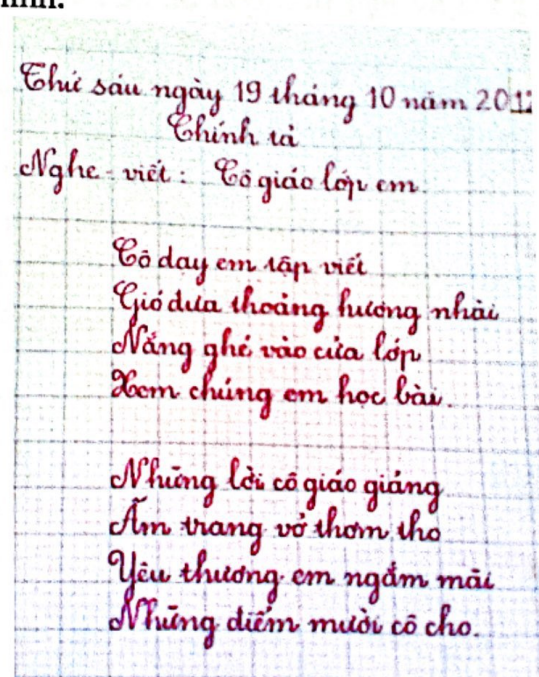
*** Hướng dẫn viết chữ nghiêng:**

Để viết được chữ nghiêng không phải là nghiêng hẳn người sang một bên hay nhào người để viết. Tôi hướng dẫn các em: Nếu viết chữ nghiêng (tự chọn) thì các em để vở hơi nghiêng sang bên phải sao cho mép dưới của vở tạo với mép bàn một góc hẹp khoảng 150 thì khi viết nét chữ vẫn luôn sổ thẳng trước mặt.

Kết quả: Cách viết các kiểu chữ này tạo cho bài viết trông mềm mại, dễ bắt mắt, đẹp hơn rất nhiều nhưng là kỹ thuật khó đòi hỏi sự kiên trì luyện tập. Chỉ những em nào yêu thích, say mê luyện tập thì sẽ đạt được kết quả tốt. Với kỹ thuật viết chữ đẹp mà tôi hướng dẫn cho các em, đội tuyển tham gia thi *Viết chữ đẹp* của lớp tôi năm nào thi cũng đều đạt giải 100%. Các em và cả cha mẹ các em đều rất hài lòng về chữ viết của con em mình.



Bài viết của em: Chữ Thùy Dương - 2C



Trần Phương Anh- 2

Biện pháp 5: Đánh giá thường xuyên trong các giờ học:

Việc đánh giá, chấm, chữa bài viết của học sinh phải thường xuyên, kịp thời, chính xác và khách quan giúp cho học sinh thấy được những ưu điểm (thành công) cần phát huy hay những thiếu sót (hạn chế) cần khắc phục, sửa chữa. Bởi việc rèn chữ đầu phải chỉ diễn ra trong một giờ học nào một môn học nào hay dưới một hình thức nào. Việc đánh giá khách quan, kịp thời, chính xác bao nhiêu thì tác dụng của nó càng đem lại nhiều bấy nhiêu. Đồng thời, thông qua đánh giá, giáo viên sẽ nhận được thông tin phản hồi từ phía học sinh. Qua đó sẽ tự điều chỉnh hay đề ra biện pháp, hướng giải quyết khắc phục phù hợp, sát đối tượng hơn. Chính vì thế mà mọi sản phẩm chữ viết của học sinh trong giờ Tập viết cũng như mọi giờ học khác, tôi đều có sự đánh giá đúng mức tùy theo từng tình huống cụ thể, không nhận xét, đánh giá một cách chung chung.

- Đối với những bài viết trên bảng lớp, bảng con, tôi vừa nhận xét vừa kết hợp chỉnh sửa lại nét viết bằng phấn màu đỏ để củng cố biểu tượng đúng về chữ viết kết hợp với lời khen ngợi hay động viên đúng mức giúp học sinh nhận ra chỗ sai của mình, biết vì sao lại sai, nắm được cách khắc phục và tự khắc phục, sửa chữa lỗi sai đó; đồng thời lưu ý để không mắc lại nữa; biết cách để có thể cùng giúp bạn sửa lỗi sai mình đã mắc..

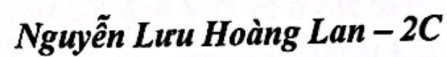
- Khi chấm bài ở vở Tập viết, ngoài việc gạch chân dưới lỗi sai, tôi còn viết mẫu chữ đó ra lề cho học sinh đối chiếu, so sánh, tự rút ra chỗ chưa được để khắc phục. Bên cạnh việc ghi điểm, tôi ghi thêm lời nhận xét ngắn gọn thể hiện sự biểu dương hay góp ý, yêu cầu về viết chữ đối với học sinh. Có thể đặt mẫu nét sai hay chữ sai ra vở ô li cho em đó luyện viết thêm

Những lỗi chung nhiều học sinh mắc, bao giờ tôi cũng đưa ra chữa trước lớp để học sinh cùng rút kinh nghiệm. Để có được những lỗi chung đó, sau khi chấm, tôi tổng hợp lỗi sai, ghi lại và tìm cách hướng dẫn giúp học sinh sửa lỗi.

Còn những bài viết đẹp, sạch, có nhiều tiến bộ cũng được tôi biểu dương, khen ngợi để cả lớp cùng học tập. Được khen ngợi, động viên, các em hào hứng lắm. Em nào cũng tự nhủ quyết tâm rèn luyện để có chữ đẹp như bạn và cũng được cô tuyên dương trước lớp như bạn. Điều đó làm tôi rất vui.

Kết quả: Nhờ sự sát sao đánh giá thường xuyên của tôi mà các em học sinh lớp tôi luôn kịp thời khắc phục sửa chữa những lỗi sai của mình cộng thêm sự quan tâm, động viên, khen ngợi khích lệ nên các em luôn luôn cố gắng kiên trì sửa lỗi. Có em phải mất gần một học kì mới sửa được thói quen của mình. Nhiều em tiến bộ rõ rệt mỗi tuần nhìn chữ các em viết mỗi khác đẹp hơn, đều nét dần hơn. Nhờ đó mà chất lượng chữ viết của học sinh lớp tôi chuyển biến theo từng đợt.

Dưới đây là một số bài viết của học sinh lớp tôi



CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ

Quá trình áp dụng các biện pháp đã trình bày ở trên vào việc rèn kỹ năng viết chữ cho học sinh trong giờ Tập viết, tôi đã thu được những kết quả sau đây:

1. Giáo viên

- Bản thân tôi được trau dồi chuyên môn nghiệp vụ: nắm vững phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực sử dụng đồ dùng dạy học; rèn luyện kỹ năng viết chữ của bản thân, tạo được niềm tin yêu cho học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp.

- Tổ chức được tiết dạy chuyên đề Tập viết ở trường, phổ biến các phương pháp dạy Tập viết, các biện pháp rèn kỹ năng viết chữ cho học sinh để các đồng chí giáo viên trong khối 2 và khối khác dự; được các đồng chí trong Ban giám hiệu, cán bộ giáo viên trong trường đánh giá giờ dạy có hiệu quả cao.

2. Học sinh

Qua các giờ học Tập viết, tôi thấy các em hào hứng, sôi nổi. Các giờ dạy có sử dụng các đồ dùng, ứng dụng CNTT, các em rất thích thú, nắm chắc các kiến thức và có kỹ năng thực hành viết chữ và viết chữ thành thạo. Điều đó là nền tảng tạo điều kiện cho các em học tốt hơn môn Tiếng Việt và ở các môn học khác; đồng thời bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt.

Nếu so với đầu năm, nhiều em còn viết chưa đúng, chưa đẹp, chưa đảm bảo tốc độ viết, dáng chữ xấu; khoảng cách giữa các con chữ chưa đều, nổi nét rời rạc; điểm đặt bút, dừng bút, cỡ chữ, dấu thanh chưa chính xác; còn viết sai lỗi chính tả, trình bày bài chưa sạch thì bây giờ chữ viết của học sinh lớp tôi tương đối đều, bài viết sạch đẹp, tốc độ viết đã nâng lên rõ rệt.. Không chỉ ở vở Tập viết mà với các vở khác cũng vậy. Cụ thể:

- Nhiều em lúc đầu chữ viết chưa đẹp thì nay tiến bộ rõ rệt như: Phong, Nam, Đức Anh, Tiến, Trung Hiếu, Ninh Hiếu...

- Trong lớp có nhiều em viết chữ rất đẹp: Dung, An, Vy, Lan, Phương Anh, Thảo Nguyên, Khánh Nghĩa, Hưng, Hoàn, Dương, Trọng Nghĩa, Châu, Như, Trang, Mai ...

- Trong năm học 2012 - 2013 này, lớp tôi được chọn cử 5 em tham gia Hội thi Viết chữ đẹp cấp Huyện cả 5 em đều đạt giải. Đó là các em: Huỳnh Ngọc Thùy Dung, Nguyễn Mạnh An, Chữ Thùy Dương, Hoàng Việt Hưng, Nguyễn Lưu Hoàng Lan.

- Lớp đạt lớp Vở sạch - Chữ đẹp, Lớp Tiên tiến.

* Kết quả đánh giá chữ viết cuối năm học của học sinh lớp 2C của tôi như sau:

Tổng Số HS	Phân loại	Số lượng	%
43	Nhóm HS viết đúng, đẹp	32	72,1
	Nhóm HS viết đúng nhưng chưa đẹp	9	20,9
	Nhóm HS viết chưa đúng, chưa đẹp	2	4,7

Nhìn vào bảng trên ta thấy: tỉ lệ học sinh viết chữ đúng và đẹp tăng lên rõ rệt, tỉ lệ học sinh viết chưa đúng, chưa đẹp lại giảm đáng kể.

Kết quả thực nghiệm của đề tài đã khẳng định tính đúng đắn, sự phù hợp và hiệu quả của việc vận dụng các biện pháp rèn kĩ năng viết chữ cho học sinh mà tôi đã áp dụng ở trên.

PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nói tóm lại, phân môn Tập viết có một vị trí quan trọng trong chương trình Tiểu học nói chung và môn Tiếng Việt nói riêng. Để có được một sản phẩm chữ viết hoàn chỉnh, người giáo viên cần phải giúp học sinh đạt được các yêu cầu cơ bản về kỹ thuật viết chữ; phải rèn cho các em có được nề nếp ý thức khi viết chữ; tạo được tâm thế học tập tốt nhất để các em luôn hứng thú học tập bằng những lời động viên khen ngợi hay kịp thời đánh giá kết quả rèn luyện, giúp đỡ các em sửa chữa những lỗi sai. Đặc biệt, người giáo viên khi đứng trên bục giảng phải có được một tư thế tác phong sư phạm tốt, nắm vững nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy bộ môn; phải nắm vững kỹ thuật viết chữ, có kỹ năng viết chữ dung đẹp và sáng tạo để làm mẫu và nêu gương tốt cho học sinh noi theo. Hơn thế, người giáo viên phải biết linh hoạt sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học phối kết hợp với việc sử dụng các phương tiện thiết bị phục vụ cho việc dạy học rèn kỹ năng viết chữ cho học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy, nâng cao chất lượng chữ viết cho học sinh lớp mình cũng như chất lượng chung của trường.

Kết quả thăm dò ý kiến qua một năm tôi thực hiện áp dụng các biện pháp rèn kỹ năng viết chữ cho học sinh lớp 2C của mình cho thấy 100% học sinh đều yêu thích việc rèn viết chữ, luôn nhận được sự quan tâm của cha mẹ học sinh, cùng phối kết hợp trong việc rèn chữ viết cho các em. Các em có được những hiểu biết nhất định về chữ viết, vai trò của chữ viết trong học tập và đời sống, đạt được mục tiêu của môn học đề ra.

2. Khuyến nghị

* Với Nhà xuất bản giáo dục; Công ty Bản đồ - Tranh ảnh giáo khoa
+ Với Tập viết in trên giấy viết không bị nhòe, nội dung in chuẩn kích cỡ, chuẩn li- dòng

+ Bộ chữ dạy Tập viết nên in các đường kẻ li đậm - nhạt đồng dạng với vở Tập viết và có đánh số để tiện cho việc giáo viên hướng dẫn học sinh khi quan sát mẫu chữ.

* Với trường:

- Chúng tôi những người giáo viên trực tiếp giảng dạy rất mong các môn học có đủ tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu thực tiễn dạy học Tập viết để các giờ dạy đạt hiệu quả cao

- Tổ chức nhiều chuyên đề dạy Tập viết để chúng tôi có cơ hội được học hỏi thêm kinh nghiệm giảng dạy.

- Với giáo viên: Tích cực sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy - học Tập viết, nâng cao chất lượng chữ viết cho học sinh.

Trên đây là «Một số biện pháp tích cực rèn kỹ năng viết chữ cho học sinh lớp 2C trong giờ Tập viết ở trường tiểu học Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội» mà tôi đã thực hiện thực sự đem lại hiệu quả cao. Tôi rất mong nhận được sự góp ý tận tình của các cấp lãnh đạo và các bạn đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2013
Tôi xin cam đoan đây là SKKN của
mình viết, không sao chép nội dung của
người khác.

Người thực hiện

Đỗ Thị Thanh Hải

các
ảnh
viết
viết
hắc
cắt
nh,
để

út

m

ét
o;
ài

ét